# Chương 1 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Tôi đang đứng bên bậu cửa sổ trong căn hộ nhỏ của chúng tôi trên phố Queens, nhìn bố và mẹ tất tả đi làm. Nửa khuất sau tấm rèm cũ rách mà mẹ tự khâu, tôi thấy họ đi cạnh nhau trên đường đến ga tàu điện. Ở lối vào, họ dừng lại và nhìn nhau một lúc. Những lúc như này, tôi thường nín thở, để đợi bố chạm vào gò má mẹ, hoặc chờ mẹ bật khóc, hoặc mong một trong hai người sẽ đưa ra dấu hiệu nào đó về mối quan hệ thật sự của họ. Thay vào đó, mẹ ngượng nghịu giơ tay vẫy, để lộ cánh tay gầy gò dưới nếp gấp của chiếc khăn choàng đen, còn bố thì xộc thật nhanh vào cửa nhà ga đang mở khi giao thông buổi sáng gầm rú trên con phố bận rộn. Sau đó, mẹ cúi đầu và tiếp tục cuốc bộ đến tiệm giặt ủi địa phương nơi bà làm việc.

Tôi thở dài và rời khỏi cửa sổ. Tôi cần làm điều gì đó có ích hơn. Tại sao tôi lại cứ theo dõi bố mẹ? Bởi tôi đã lớn tồng ngồng nhưng vẫn ru rú trong nhà và vô công rỗi việc. Nếu sơ sảy, tôi rồi cũng sẽ như mẹ. Rụt rè, cam chịu, bán mình vào công việc chẳng đồng dư. Thế nhưng, tôi lại bắt gặp một ý niệm khác về bố và mẹ sau ngần ấy thời gian. Sự say sưa trên khuôn mặt mẹ khi bà đọc tiểu thuyết ngôn tình Trung Quốc trong đêm, thể loại mà bố coi thường. Cách mà bố cố với lấy khuỷu tay mẹ khi ông đi phía sau, rồi ông chợt nhận ra, và rụt tay lại. Tôi ngang qua tủ quần áo trong phòng ngủ của mình, và dừng mắt nơi tấm áp phích treo trên tường - gần như khuất sau mớ giấy tờ lộn xộn và đống giặt ủi. Đó là một câu nói của Willa Cather mà tôi luôn yêu thích: “Trái tim của một người luôn là một khu rừng tối, bất luận nó kề cận với chủ nhân như thế nào”. Tôi không chắc mình có tin vào xúc cảm nhưng những lời của bà ấy thì không bao giờ làm tôi thất vọng.

Căn hộ chật chội của chúng tôi vẫn còn phảng phất hương trầm mẹ thắp sáng nay trên bàn thờ bà ngoại. Bà mất ở Amsterdam một tuần trước. Bà sống ở đó với gia đình Tan, gồm có chị họ của mẹ, dì Helena; chồng của dì, dượng Willem; và cậu con trai Lukas, ba mươi ba tuổi, bằng tuổi chị gái tôi, Sylvie. Tôi chưa gặp bà bao giờ nhưng nỗi đau buồn mà mẹ mang như một con thác đổ dồn lên lòng tôi đến ngập lụt. Quầng mắt mẹ tấy đỏ và buốt rát. Mấy đêm rồi, trong khi bố trốn trong phòng ngủ, tôi nắm chặt lấy tay mẹ khi bà nằm co ro trên ghế sofa, nén tiếng khóc, cố ngăn dòng lệ ào chảy bằng một miếng khăn giấy cũ nhàu. Hôm nay tôi cũng mặc đồ đen, vì mẹ, trong khi bố vẫn ăn vận như thường ngày. Không phải là ông không quan tâm. Chỉ là ông không thể để chúng tôi nhìn thấy cảm xúc ấy.

Chị Sylvie sống cùng bà và gia đình dì Helena tại Hà Lan trong suốt chín năm đầu đời và chị vừa bay trở lại đó vào một tháng trước, ngay khi nghe tin bà ốm. Chị cũng đang quản lý một dự án tư vấn cho công ty của mình tại đó. Chị Sylvie rực rỡ, lớn hơn tôi bảy tuổi, đã kéo theo cuộc sống hào nhoáng ở châu Âu về tới căn hộ sặc mùi bắp cải của chúng tôi ở phố Queens khi tôi chỉ mới hai tuổi. Thường sẽ có một sự phân chia đều giữa các chị em gái về sự xinh đẹp và thông minh, nhưng trong gia đình tôi, cả hai phẩm chất ấy đều thuộc về chị. Và tôi, chỉ là một cái bóng, suy cho cùng, chỉ là một âm vọng nhạt nhẽo. Nếu tôi không yêu chị Sylvie rất nhiều, thì tôi hẳn sẽ rất ghét chị ấy.

Làm thế nào mà một sinh vật xuất sắc như Sylvie lại được sinh ra từ những người trần tục như mẹ và bố? Cứ mỗi khi tôi học với bất kì giáo viên nào từng dạy chị Sylvie, họ đều thốt lên rằng, “Ah, em là em gái của Sylvie Lee đây mà” với đầy ắp những mong đợi. Và tôi sẽ dõi chờ khi những hy vọng cao ngút ấy của họ bỗng chốc biến thành sự hoang mang trước vẻ chậm chạp và đần độn mà tôi thể hiện. Tiếp đó họ sẽ thất vọng, và cuối cùng, là sự thờ ơ. Sylvie từng theo học tại Đại học Princeton, nhận bằng Cử nhân Kỹ thuật Hóa từ Viện Công nghệ Massachusetts, đi làm một vài năm, sau đó trở lại trường học để lấy tiếp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh từ Harvard. Bây giờ chị ấy là một chuyên gia tư vấn quản lý, một công việc mà tôi không bao giờ hiểu được dù cho chị có cố giải thích bao nhiêu lần. Cũng như tôi, Sylvie rất mê đồ ngọt, nhưng khác hẳn với tôi, chị ấy không bao giờ lên cân. Tôi đã từng trố mắt nhìn chị ăn lần lượt hết từng cái bánh trứng mà chẳng hề ảnh hưởng gì đến vòng eo thanh thoát, như thể nội lực mãnh liệt bên trong chị sẽ đốt cháy đám calo kia, tiêu hủy hết mọi thứ mà chị ấy nạp vào. Sylvie từng bị nhược thị khi còn nhỏ và đeo miếng che mắt trong nhiều năm. Giờ thì thứ duy nhất không hoàn hảo trên khuôn mặt đáng yêu của chị ấy là mắt phải có phần lác nhẹ khi chị ấy mệt mỏi. Hầu hết mọi người đều không nhận thấy, nhưng đôi khi tôi cũng tự an ủi mình với khiếm khuyết nhỏ này của Sylvie - Thấy chưa, chị ấy cũng không hẳn đã hoàn hảo.

Tôi tiến đến hộc tủ gồ ghề, nơi tôi đã cẩn thận bọc và giấu một chùm lô quất nhỏ màu cam. Nếu tôi để chúng trên mặt bếp bằng nhựa vinyl và để bố bắt gặp một con ốc sên yếu ớt ẩn mình giữa những quả mọng này, bố chắc sẽ giết nó. Bố làm việc trong một chợ cá ở khu phố Tàu. Ông buộc phải trở nên vô cảm với cái chết - trước những con cá nằm ngoi ngóp trên mặt thớt gỗ cho đến khi ông kết liễu chúng bằng con dao pha trên tay mình.

Con ốc nhỏ với lớp vỏ trong mờ vẫn còn lóp ngóp bò trên một trong những quả lô quất và trông nó có vẻ ổn. Bất cứ điều gì đủ mạnh để tồn tại trên hành trình gian nan từ Trung Quốc thì xứng đáng có cơ hội để sống tiếp. Tôi lấy một cái túi nhựa đã qua sử dụng, nhẹ nhàng bỏ quả lô quất và con ốc sên vào đó, rồi bước đến cửa. Tôi giũ nhẹ chiếc áo khoác mỏng và cầm lấy ví cùng điện thoại. Trước khi bước ra ngoài, tôi tháo cặp kính dày cộm màu tím và nhét chúng vào túi áo. Tôi cũng chẳng buồn đeo kính áp tròng. Sự hợm hĩnh và biếng nhác hòa vào cuộc sống trong thế giới mờ ảo của tôi gần như mọi lúc.

Tôi lê bước qua vài tòa nhà tiến đến công viên nhỏ gần đó. Vẫn còn sớm, nên một số cửa hàng vẫn đóng cửa im lìm, và tôi rùng mình khi một làn gió lạnh buốt quét xuống vỉa hè bê tông. Một mùi hôi thối xộc lên từ nhựa đường quẩn quanh, dọc khắp các tòa nhà trống hoắc như hù dọa tôi. Một người mẹ đang kéo một đứa trẻ nhỏ bẩn thỉu đằng sau vội ngoảnh mặt khi đi ngang qua tôi. Không ai nhìn vào mắt ai nơi đông người, quạnh quẽ và tẻ nhạt này - không ai cả, ngoại trừ những kẻ đang cố gây sự. Lúc này, một nhóm người đang lang thang trước ô cửa sổ vỡ ở cửa hàng với tấm biển to oạch về thứ gì đó giảm giá năm mươi phần trăm. Không hơn không kém, họ chỉ như những vệt đen trong tầm nhìn hạn chế của tôi khi rú lên sau lưng tôi, “Nỉ-hào cô em! Có thể cho anh gửi cái“trứng cuốn” vào “miếng chả” của cô em không?” rồi phá lên bằng một tràng cười khản đặc. Họ phải nói mấy lời đần độn này mỗi ngày sao? Miễn là họ vẫn giữ khoảng cách, sự mờ ảo trong tầm nhìn khiến tôi thoải mái như trong một cái kén. Khi gần như mù, tôi có thể vờ như mình cũng bị cũng điếc.

Một ngày nào đó, tôi sẽ tiếp tục chương trình học của mình tại Đại học Thành phố New York và hoàn thành chứng chỉ giảng dạy để tôi có thể thoát khỏi nơi này. Tôi sẽ rời xa cả mẹ và bố. Việc tôi đã bỏ học năm ngoái cũng chẳng đáng lo ngại. Tôi có thể làm được. Tôi đã có bằng cử nhân tiếng Anh. Tôi gần tới đích rồi. Tôi có thể thấy chính mình đang đứng trước một lớp học đầy những đứa trẻ. Chúng đang lắng nghe, cười vui trước những câu chuyện cười tôi kể, đôi mắt mở to trước sự rực rỡ của văn học mà chúng đang đọc, và tôi sẽ không bỏ sót bất cứ một từ nào.

Tỉnh lại đi, Amy. Tất cả những gì mày có thể làm bây giờ là một vị cứu tinh ốc sên, đó cũng không hẳn là một biến chuyển tồi đâu.

Sylvie và tôi đều theo đạo Phật, và một số ý niệm, như tất cả những gì trân quý trong cuộc sống, vẫn ở lại với chúng tôi. Khi còn nhỏ, chúng tôi thường rượt đuổi nhau quanh căn hộ với lưới bắt bướm, cố bắt ruồi và rồi lại thả chúng ra. Thế nhưng, như được chứng thực bởi bố và những-sinh-vật-biển- khác, tôn giáo chỉ tồn tại cho đến khi ta giáp mặt với sự khắc nghiệt của cuộc sống thường nhật.

Công viên vẫn đang hồi sinh sau mùa đông khắc nghiệt và tôi vật vã tìm cho mình một vị trí đẹp rợp lá. Tôi rón rén gập người giữ con ốc giữa ngón trỏ và ngón cái khi điện thoại di động đổ chuông. Tôi nhảy lên và suýt thả rơi con ốc. Tôi đặt nó xuống, xoay xở để kéo điện thoại ra khỏi áo khoác, và nheo mắt để đọc số. Tôi vừa định trả lời thì người gọi đã cúp máy. Dãy số rất dài, bắt đầu với 31+. Tôi đã nhìn thấy đầu số này trước đây trên điện thoại của Sylvie. Là một người từ Hà Lan - có lẽ là anh họ xa của tôi, Lukas, bởi anh ấy không bao giờ gọi cho tôi. Anh ấy hay nói chuyện với chị Sylvie.

Tôi dò thử phí cuộc gọi cho Lukas ở Amsterdam rồi lưỡng lự. Hy vọng anh ấy sẽ gọi lại. Tôi đi thẳng tới một tiệm đĩa. Tôi thích la cà ở một trong những chốt phát nhạc của họ nhưng hầu như chẳng mua thứ gì. Bụng tôi thắt lại khi nghĩ đến núi tiền vay sinh viên, chất chồng theo từng tấm bằng. Nhiều năm luẩn quẩn, cố gắng xác định những gì tôi muốn làm với cuộc đời mình trước khi quyết định chọn việc đi dạy - nhưng rồi, tật nói lắp lại trở lại khi tôi đứng trước nhóm thực tập. Dù tôi gần như đã bỏ được, nhưng nỗi sợ hãi về việc nói lắp đã chứng minh rằng nó luôn mạnh mẽ như nó vốn có: tất cả những khuôn mặt trống rỗng đó, sự hoảng loạn như một cái chăn dày khiến tôi nghẹt thở. Đôi lúc, tôi nghĩ, lẽ ra tôi nên an phận là một kẻ nhập cư thất học như mẹ và bố. Vài con chim non rời tổ và vút cao, như chị Sylvie, những con khác thì bối rối, và run rẩy, rồi rơi bổ xuống đất. Cuối cùng, tôi không thể đối diện với các bạn cùng lớp và giáo viên của mình nữa. Và chị Sylvie, tất nhiên, là người bảo lãnh cho tôi khi các khoản vay của tôi vượt quá thời gian gia hạn. Chị ấy đã thanh toán mà không nói một lời.

Chị Sylvie, khá giả, ít nhất là so với tôi, nhưng chị ấy không giàu đến mức có thể gánh vác thêm một khoản chi phí mà không cảm thấy hề hấn gì. Chị và chồng chị, anh Jim, thậm chí còn đang nặng vai khoản vay sinh viên hơn cả tôi, anh Jim thì không kiếm được nhiều tiền từ công việc tư vấn hướng nghiệp tại một trường công lập ở Brooklyn. Mặc dù có tiền thừa kế, nhưng bố mẹ của anh cho rằng người trẻ nên tự kiếm tiền, thế nên anh ấy sẽ không nhận được một xu nào cho đến khi họ mất, ngoại trừ món quà khôi hài mà họ đã cho anh khi cưới chị Sylvie. Còn tôi, thay vì phụ giúp bố và mẹ, những người đã làm lụng vất vả nhiều năm trời, thì tôi lại đang sống trong căn hộ của họ và ăn bám họ hằng ngày. Tôi hiện tại vẫn lông bông, mặc dù khả năng đánh máy của tôi rất nhanh - cũng là kỹ năng duy nhất mà tôi có, nhưng công việc thì khan hiếm. Do kinh tế mà thôi, tôi phân bua với tất cả, nhưng tất nhiên là tôi rõ hơn ai hết, bởi chỉ có tôi mới hiểu rõ nhất về mình. Chị Sylvie nói rằng tôi không có đủ tiềm năng, tôi bực dọc và bảo chị ấy thôi đi, để cho tôi yên.

Trong cửa hiệu, tôi đi đến quầy nhạc cổ điển và bắt đầu thư giãn ngay khi giọng hát mượt mà, êm ái của Anna Netrebko phát ra từ chiếc loa. Cô ấy hát bài Verdi. Các kệ đĩa CD nằm gọn gàng bên cạnh các bảng xếp hạng âm nhạc và những thùng đĩa nhựa nối tiếp nhau. Những cây guitar và vĩ cầm cũ xếp thẳng hàng trên tường. Tôi thật sự thích cái cách mùi giấy, đồ sơn mài và nước tẩy hương chanh tỏa hương. Zach, một anh chàng đáng yêu, đã đi làm trở lại. Ít nhất, tôi tin là anh ấy hấp dẫn. Rất khó để chắc chắn khi không có kính - thứ giúp tôi không bị “đứng hình” nếu đến gần anh ta. Đối với tôi, những đường nét trên khuôn mặt và cơ thể của anh ấy thật lôi cuốn, tôi yêu giọng nói của anh ấy - ấm áp, hào sảng và trong trẻo. Anh ấy luôn có vẻ như đang mỉm cười với tôi.

“Này, Amy. Tuần này cậu muốn nghe gì?”

Tôi cố gắng thể hiện sự thân thiện trên khuôn mặt mình nhưng dường như tôi đang biến nó trở nên nhăn nhó đến mức ngượng nghịu. “Anh có gợi ý nào không?”

Anh ấy chỉ việc để cho khách hàng nghe thử các đĩa nhạc nhưng dường như chưa bao giờ lưu tâm đến những lần lượn lờ của tôi trong cửa hiệu. “Vậy, Joseph Szigeti thì sao?”

Tôi hăng hái đến mức quên cả xấu hổ. “Tôi vừa đọc một bài báo về bản thu Prokofiev Concerto No.1 in D của anh ấy.”

“Đang rất sốt đấy,” anh ấy nói và lấy ra một đĩa CD. “Anh ta là minh chứng rằng kỹ thuật hoàn hảo không phải là tất cả.”

Ngay khi chúng tôi đi đến quầy nghe, điện thoại của tôi đổ chuông.

“Xin lỗi”, tôi lí nhí nói. “Tôi phải nghe máy.” Tôi cúi đầu và rời cửa tiệm. Tôi bắt máy và ngay khoảnh khắc nghe thấy giọng anh Lukas, tôi biết có chuyện chẳng lành xảy ra.

Đường truyền đầy nhiễu sóng, có thể do cuộc gọi xuyên Đại Tây Dương. Tôi lấy tay bịt tai bên kia lại để cố nghe rõ hơn.

“Amy, anh cần nói chuyện với Sylvie ngay,” Lukas nói. Giọng anh ấy căng thẳng và đầy gấp gáp với ngữ điệu Hà Lan của anh nặng hơn là tôi nghĩ.

Tôi nhíu mày. “Nhưng chị ấy đang ở Hà Lan chỗ anh mà.”

Anh ấy thở mạnh đến mức tôi có thể nghe thấy nó qua điện thoại. “Sao cơ? Không có, cô ấy đã bay về đó vào thứ bảy. Giờ này phải đến nơi rồi chứ. Em không nghe tin gì từ chị em sao?”

“Nhà em còn không biết là chị ấy đang về. Em mới nói chuyện với chị ấy sau đám tang của bà. Khi đó là khi nào nhỉ? Thứ năm, phải không? Em nghĩ chị ấy sẽ ở lại lâu hơn. Chị ấy cũng có nhắc đến dự án của chị ở đấy vẫn chưa xong.”

“Sylvie vẫn không trả lời điện thoại. Anh rất muốn nói chuyện với cô ấy”.

Rõ ràng, một người có trách nhiệm như chị Sylvie sẽ báo cho chúng tôi biết ngay nếu chị ấy quay lại. Chị ấy lẽ ra đã đến gặp mẹ và kể cho mẹ nghe về bà. Tim tôi bắt đầu đập mạnh như có một vết cắt dưới da.

Phải có một vài lời giải thích đơn giản nào đó chứ. Tôi cố gắng trấn an: “Đừng lo lắng, em sẽ xem chuyện gì đang xảy ra.”

“Uhm, làm ơn hãy tìm hiểu xem có chuyện gì nhé. Khi nào tìm thấy cô ấy, bảo Sylvie gọi cho anh, được chứ? Ngay lập tức nhé.” Một khoảng lặng rợn người. “Anh hy vọng cô ấy sẽ không có chuyện gì.”

Tôi vội đeo kính và nhanh chóng đến tiệm giặt khô nơi mẹ làm việc. Mùi kinh khủng của hơi nước và hóa chất bao trùm lấy tôi khi tôi đẩy cánh cửa mở. Tôi thấy mẹ đang đứng sau một cái quầy dài, lí nhí một thứ tiếng Anh bập bẹ với một người phụ nữ ăn vận đẹp đẽ, mái tóc vàng óng ả sau lưng.

“Chúng tôi rất bực khi một cái cúc áo đã bị long ra sau khi nhận lại mớ đồ này.” Bà khách vừa nói vừa đẩy về phía mẹ một chiếc áo sơ mi sọc của nam.

“Vô cùng xin lỗi bà!”. Khuôn mặt nhỏ bé của mẹ dường như thêm gầy gò và xanh xao trong bộ quần áo đen, đôi mắt sưng lên vì khóc. “Tôi sẽ sửa nó”.

Người phụ nữ gõ bộ móng tay được cắt tỉa cẩn thận lên mặt quầy. Giọng bà ta vừa cáu gắt vừa ra vẻ trịch thượng, như thể bà ấy đang nói chuyện với một đứa trẻ phạm lỗi. “Chất lượng dịch vụ thật sự không tốt như chúng tôi mong đợi, đặc biệt là sau khi lên giá đấy.”

“Rất xin lỗi bà!”, mẹ lặp lại.

Tôi nhìn trừng trừng về phía tấm lưng xương xẩu của bà ta. Tôi muốn nói với bà ấy rằng chủ cửa hiệu tăng giá chứ mẹ tôi chẳng được lợi gì trong đó. Mẹ thậm chí còn chưa được tăng lương trong suốt từng ấy năm làm việc ở đây - phải đứng suốt cả ngày, khiêng hàng đống quần áo nặng trịch, rồi giặt, ủi và sửa chúng. Nhưng miệng tôi cứ ngậm chặt. Tôi đợi cho đến khi bà khách mắng mỏ mẹ xong và rời đi.

Mặc dù đang buồn, nhưng khi thấy tôi, nụ cười lại làm bừng sáng khuôn mặt mẹ. Tuy có thể hiểu một ít tiếng Hoa, nhưng tôi không bao giờ học nói cho đàng hoàng, vì vậy mẹ luôn nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh. “Sao con lại ở đây, Amy?”

Tôi đã định không làm mẹ lo lắng nhưng tôi nhận ra mình đang ghì chặt cổ tay bà, vò nát chiếc áo blouse vải polyester mỏng manh. “Anh họ Lukas vừa gọi cho con. Anh ấy nói, chị Sylvie đã bay về nhà vào cuối tuần trước, nhưng chị ấy không nhấc máy.”

“Ay yah.” Mẹ thảng thốt lấy tay che miệng. Đôi mắt to đen của bà trợn trắng. “Nó không nói với chúng ta là nó về. Nó nhất định vẫn ổn. Chỉ là nhầm lẫn gì đó thôi. Con gọi anh Jim chưa?”

“Con đã thử mọi cách nhưng anh ấy không trả lời. Không có vụ rơi máy bay hay chuyện gì xảy ra, phải không mẹ?”

“Tất nhiên là không! Con đang nói bậy gì vậy!” Mẹ vuốt trán ba lần bằng bàn tay trái gầy guộc để xua đuổi những xui xẻo trong lời nói tôi vừa thốt ra. Mẹ nhìn chằm chằm tôi cho đến khi tôi cúi người để mẹ có thể làm điều tương tự với tôi. Tôi và mẹ có chiều cao gần như nhau và khi chợt nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của chúng tôi trong gương ở cửa hàng, tôi mới chợt nhớ rằng tôi trông giống bà đến mức nào - ngoại trừ việc tôi đeo một cặp kính dày và không thể nào so sánh với hình ảnh của mẹ khi còn trẻ. Mẹ từng là cô gái đáng yêu nhất trong làng chúng tôi ở Quảng Đông. Bây giờ ở độ tuổi 50, làn da của mẹ vẫn đẹp với một vài nếp nhăn mờ, lớp kem mềm mượt làm nổi bật đôi mắt ấm áp, và có gì đó dịu dàng nhưng hoang dã trong ánh mắt của bà, như một chú nai vàng trong rừng thông. “Con đi đến nhà chị đi. Xem chuyện gì xảy ra. Hãy lấy chìa khóa, trong lọ gừng khô ở nhà.”

“Con có chìa khóa riêng. Chị Sylvie có đưa cho con trước khi chị ấy đi. Nhưng mẹ có chắc không, mẹ?” Tôi thấy ngại khi nghĩ đến việc vào nhà chị Sylvie mà không có sự cho phép. Tâm trí tôi rối loạn: Nếu anh Jim ở đó thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Và điều gì có thể xảy ra với chị Sylvie?

“Chắc, chắc chắn mà,” mẹ khẳng định. “Con hãy đi ngay đi! Nhanh lên!”

# Chương 2 Mẹ

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Tôi ngu ngốc như con ếch ngồi đáy giếng khi để cho Sylvie quay lại Hà Lan. Đã bao nhiêu lần tôi phải nhượng con gái mình cho vùng đất đầy sương gió và mất mát đó? Nó đã phải trải qua chín năm đầu đời ở đó - và rồi, một tháng trước, khi nghe tin mẹ của tôi, bà của nó, đang hấp hối, con bé đã vội vã đặt ngay vé bay đi Amsterdam. Nhưng Sylvie chỉ là một chiếc lá, héo úa vì nỗi nhớ nhà, run rẩy rụng xuống để trở về với cội nguồn gốc rễ.

Tôi quá bận với bà Hawkins, người phụ nữ với làn da trắng bệch hòng che đi những nét xấu xí, đến nỗi tôi không nhận thấy khi Amy bước vào cửa hiệu giặt khô. Cô con gái nhỏ tội nghiệp của tôi, mặt sững sờ vì sợ hãi, cắn chặt đôi môi nứt nẻ mà không hề nhận ra điều đó. Tôi không muốn để nó thấy nỗi buồn nặng trĩu trong lòng, nhất là từ khi con bé đeo kính áp tròng.

Tôi ngồi xuống, khâu lại cái cúc áo mà bà Hawkins phàn nàn. Tôi đã đưa nó cho ông Hawkins xem lúc ông đến lấy áo và ông ta nói không có vấn đề gì. Ông ấy chắc phải hơn sáu mươi tuổi, còn bà Hawkins chỉ mới gần bốn mươi. Một con trâu già thích gặm cỏ non, thế nên ông ta phải trả giá cho khoái lạc của mình. Khi làm việc, tâm trí tôi thường nhớ lại quãng thời gian đen tối nhất của cuộc đời mình. Đó là hơn ba mươi năm trước, khi tôi trao đứa con sáu-tháng-tuổi của mình - Sylvie cho bà ngoại ở Hà Lan nuôi dưỡng. Và điều tồi tệ nhất là tôi biết mình đang làm gì. Tôi không một lần hối hận.

Bố nó và tôi vừa chuyển đến Mỹ, và khắp nơi đều nghe bài hát của Chu - chúng tôi bị cô lập và không có ai giúp đỡ. Chẳng có chuyện Mất bò mới lo làm chuồng nữa. Hai chúng tôi không ai nói được một từ nào trong Ngôn ngữ của Can đảm: tiếng Anh. Bố tụi nhỏ cúi gằm mặt trước bát cơm trắng không thịt hay rau, chỉ mỗi nước tương, khéo che đi đôi mắt bằng bàn tay thô ráp khi cố nuốt. Ông ấy vẫn yêu tôi với sự ngây thơ của những năm tháng thanh xuân, những hốc hác trên khuôn mặt trẻ được lấp đầy bởi những hổ thẹn thay vì trách móc khi ông nhìn chằm chằm vào tôi.

Chúng tôi đã nuốt cay đắng và thử hàng trăm ngàn phương cách, nhưng khi con hổ mạo hiểm bỏ núi xuống đồng bằng, nó sẽ bị những con chó nhà bắt nạt. Không ai giúp hoặc cho chúng tôi công việc mãi cho đến khi bố tụi nhỏ tìm được một công việc tại chợ cá ở khu phố Tàu. Nhưng cũng chẳng bõ bèn gì, làm sao mà đủ chi tiêu được? Và mọi thứ còn trở nên tồi tệ hơn sau khi tôi sinh. Nhiều cặp vợ chồng khác như chúng tôi đã gửi con nhỏ về Trung Quốc để nhờ gia đình chăm sóc. Đó là kế hoạch của họ trước cả khi họ đến Mỹ. Nhưng tôi thề sẽ không bao giờ rời bỏ con gái bé bỏng đáng yêu của mình.

Sau đó tôi nhận được thư của mẹ. Bà đã chuyển đến Hà Lan ở với người chị họ giàu có của tôi, Helena và chồng của chị ấy, anh Willem. Họ cũng vừa sinh một bé trai tên là Lukas. Bà kể về không khí mát mẻ ở đó, về sự rộng rãi thênh thang của ngôi nhà, và về nỗi lo của chị Helena rằng Lukas sẽ lớn lên như một đứa trẻ Trung Hoa duy nhất trong khu phố của họ. Có quá ít người Trung Quốc ở Hà Lan, chính chị Helena biết rõ điều đó. Vì lý do này, chị ấy đã phải trở về làng của chúng tôi ở Trung Quốc để tìm lấy một người cùng quê ưa nhìn, là anh Willem.

Tôi đọc lướt qua bức thư, ghen tị vì chị Helena cướp mất mẹ của tôi về chăm sóc cho con trai chị ấy. Tôi muốn đánh đổi bất cứ thứ gì để có mẹ ở đây - đất nước xinh đẹp nhưng xa lạ và lạnh lùng này. Nhưng khi nhìn quanh căn phòng ọp ẹp mà hai vợ chồng tôi chen chúc trong đó, tôi buộc trái tim mình chấp nhận lý trí. Gia đình chị Helena khá giả và họ có thể nuôi cả bà và em bé của họ. Tôi tự xua đuổi những bất mãn trong lòng. Bố mẹ chồng của chị Helena quá bận bịu với cuộc sống đa sắc của họ nên không thể giúp vợ chồng chị và đứa con nhỏ. Tôi nên biết ơn họ đã cho mẹ tôi một điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe tốt hơn là ở Trung Quốc.

Tôi đọc tiếp và nhận ra Helena còn mong chờ nhiều hơn thế. Con gái ơi, bà viết, nếu con gửi con gái nhỏ của con cho mẹ trông coi, có lẽ sẽ đỡ bớt gánh nặng của con. Đây cũng là theo gợi ý của Helena. Helena và Willem sẽ chăm sóc con của con như con ruột cho đến khi con có thể tự chăm sóc nó. Hoặc hãy sang Hà Lan chỉ đơn giản là để gặp mẹ già của con và chấp nhận những món quà mà người mẹ này có thể để lại cho con.

Tôi thở dồn. Những lời hoa mỹ và ngôn ngữ xảo quyệt không lừa được tôi. Chị ấy có quý tôi lắm đâu. Tất nhiên, đề nghị của chị ấy cũng chỉ lợi cho chị. Chị ấy không cần phải lo lắng về việc tôi đòi lại bà ngoại, người trông trẻ và cũng là người đỡ việc nhà cho chị ấy, và chị ấy còn định tìm thêm một người bạn chơi cùng cho con trai mình. Công bằng mà nói, chị ấy cũng phải lo thêm miệng ăn, thêm quần áo, và vì thế tôi rất biết ơn chị. Chị ấy thậm chí sẽ trả tiền vé máy bay cho tôi. Nhưng cuối cùng cũng chỉ để tôi mang con đến cho chị.

Rồi Sylvie được sinh ra. Tôi đặt tên tiếng Anh cho con bé là Sally. Đó cũng là những gì được viết trong giấy khai sinh. Nhưng theo tiếng Hoa, con bé luôn là Tuyết Lài của tôi, Sul- Li. Người Hà Lan không nhận ra cái tên Sally, chính họ đã đổi tên cô bé. Khi rời vòng tay tôi, con bé là Sally, và trở về lại là Sylvie.

Con bé thật xinh xắn, như một chú chim nhỏ mến người, nó nắm chặt ngón tay tôi như thể đó là một nhánh cây, bàn tay to lớn của bố vuốt ve má con bé, đỏ ửng và mịn màng như một quả đào. Chúng tôi đã dùng cạn món tiền tiết kiệm ít ỏi của mình. Trước đây, không ai chịu thuê một người phụ nữ đang mang bầu, lại không nói được tiếng Anh, còn bây giờ, không ai cho phép tôi đi làm với một em bé. Lối đi nào mà số phận đã dành cho chúng tôi, Tuyết Lài của tôi, giá mà mẹ có thể giữ con ở lại đây với mẹ!

Mùa hè oi bức ở New York năm đó, Sylvie khóc suốt, chiếc quạt nhỏ xíu không mảy may xoa dịu sự bức bối trong căn phòng chật hẹp, nhồi nhét cả tôi, bố con bé và cô con gái nhỏ. Tôi làm đủ những công việc lặt vặt như may vá, xâu chuỗi ngọc trai giả thành vòng tay để kiếm thêm tiền. Tôi giặt khăn tã của con trong chậu tắm. Bố nó bắt đầu công việc thứ hai, phục vụ bàn tại một nhà ăn cho đến tận đêm khuya. Cuộc sống đè bẹp chúng tôi xuống cho đến tháng thứ tám, một con quỷ da trắng đã vét sạch ví tiền của tôi.

Tôi đi vào khu phố người Hoa với hy vọng tìm được một công việc trong hiệu bánh mì. Họ ném một cái nhìn về Sylvie được địu trên lưng tôi bằng một mảnh vải và mời tôi ra ngoài. Hơi thở yếu ớt và không còn sức lực, tôi là người cuối cùng ra khỏi tàu điện ngầm tại trạm dừng ở phố Queens. Tôi nửa đi nửa chạy, cố gắng đuổi kịp các hành khách khác khi một con quỷ da trắng ngăn họ khỏi tầm nhìn của tôi. Hắn ta có đôi mắt xanh và lờ đờ như một gã ăn mày mù ở làng chúng tôi ở Trung Quốc. Một tay gã nắm lấy dây đeo ví của tôi và tay kia đẩy mạnh vai tôi khiến tôi ngã nhào xuống đất.

Tuyệt vọng, tôi xoay người tránh để Sylvie chạm đất. Cánh tay đau buốt, tôi vùng dậy bỏ chạy. Con ma da trắng hét lên, “Mẹ kiếp, con Trung Quốc kia!” Đó là những từ tiếng Anh mà tôi biết. Tôi nằm đó, choáng váng, má tôi bị chảy máu, máu nhỏ xuống nền bê tông, lòng khấp khởi mừng khi nghe Sylvie khóc trên lưng, mừng vì con bé vẫn còn sống sót để khóc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn ta nắm lấy dây đai của miếng vải địu con bé cùng với ví của tôi? Sẽ ra sao nếu tôi ngã lên con bé? Sẽ ra sao nếu chúng tôi rơi nhào xuống đường ray xe lửa?

Tôi viết thư cho chị Helena và nói rằng tôi sẽ mang con gái qua đó vào tháng Mười. Tôi vẫn không nên làm điều này. Nhưng tôi đã hai mươi ba tuổi, mới kết hôn, mới vượt biên và đã phải chiến đấu để không bị chìm giữa đại dương bao la mang tên nước Mỹ. Tôi tự nhủ rằng chỉ một năm thôi, và sau đó chúng tôi sẽ đón con trở lại. Tôi đã không biết rằng, chín năm sau tôi mới được gặp lại con bé.

Trên máy bay, tôi ghì chặt con gái nhỏ trong lòng khi thời gian như kéo dài vô tận cho đến khi chúng tôi hạ cánh ở Hà Lan vào một ngày mưa u ám. Rồi tôi hiểu ra, tôi đã đưa con gái đến một vùng đất đầy nước mắt.

# Chương 3 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Sylvie ổn, tất nhiên rồi. Tôi ngồi xuống ghế khi toa xe điện ngầm rục rịch chuyển mình đến Brooklyn Heights và cố gắng suy nghĩ. Với hết thảy những phẩm chất khác, Sylvie như một nữ James Bond thực thụ. Nếu vòi nước bị rò rỉ, Sylvie sẽ sửa nó. Chị ấy còn nâng cấp máy tính xách tay cũ rích của tôi với rất nhiều ổ đĩa và bộ nhớ đến nỗi tôi phải đặt cho nó cái tên Frankenstein. Kể cả khi máy bay rơi, Sylvie sẽ là người bình tĩnh nhảy dù, sau khi đã cứu tất cả những hành khách đi cùng. Tôi chưa bao giờ đi máy bay, nhưng chị luôn nhắc tôi hàng triệu lần rằng phải đếm số hàng ghế đến lối thoát gần nhất, để trong trường hợp khẩn cấp, tôi có thể bò đến đó trong bóng tối. Chị thậm chí còn học cách bắn súng ở trường bắn. “Em không bao giờ biết trước sẽ có chuyện gì xảy ra đâu”, chị nói.

Một trong số ít những điều Sylvie không thể làm là bơi. Khi chúng tôi được sinh ra, bố mẹ đã nhận những lá xăm tiên tri về chúng tôi được các nhà sư ở chùa viết và Sylvie thì bị cấm đến gần nước. Khi nghe thấy điều này, tôi đã thốt lên, “Đây chẳng phải là kỹ năng cần tự hoàn thiện sao? Nếu chị ấy không học bơi, chị ấy chắc chắn sẽ chết đuối nếu rơi xuống nước, đúng chứ ạ?” Nhưng Sylvie không muốn học bơi và mọi người đều phớt lờ tôi như thường lệ. Bố mẹ đã không chia sẻ bất cứ điều gì thêm về những lá xăm đó. Vài năm trước, khi tôi cố nài nỉ, mẹ đã trấn an, “Không được tò mò quá. Nhưng con thuộc dạng nặng xương. Thần may mắn sẽ theo con”.

“Thế còn chị Sylvie?” Tôi hỏi dồn, tự hào vì có trọng lượng xương đáng kể, dù điều đó có là gì chăng nữa.

Mí mắt mẹ chùng xuống, chìm trong suy nghĩ. “Vàng bạc khắp chốn, dục vọng nơi nơi con à”.

Tôi xuống tàu điện ở Brooklyn Heights và cố gọi cho Jim lần nữa. Cuộc gọi chuyển thẳng vào hộp thư thoại. Làm thế nào mà một cố vấn lại khó gặp đến vậy? Nếu tôi là một học sinh có ý định tự tử, liệu bây giờ tôi có sống không chứ? Tôi để lại một tin nhắn vào số của chị Sylvie. Một lần nữa, cuộc gọi được chuyển thẳng vào hộp thư thoại.

“Này, là em đây,” tôi thủ thỉ. “Mọi người đang lo lắng cho chị lắm, nên làm ơn nhấc máy đi, được chứ? Em sẽ sử dụng chìa khóa dự phòng mà chị đã đưa phòng trường hợp khẩn cấp và chui vào nhà. Em hy vọng chị không phiền với việc này và cả việc Jim không có ở đấy, tắm hay làm gì đó. Được rồi, tạm biệt.”

Không phải là chuyện tôi thấy ngại khi nhìn thấy Jim khỏa thân. Anh ấy khá nóng bỏng, nếu một anh chàng với mái tóc hoe vàng thật sự là gu của bạn. Kể từ khi Sylvie đưa anh ấy từ Princeton về nhà, tôi đã luôn bị kích thích một chút bởi cách anh ấy quá gần gũi với mọi người, bàn tay anh thản nhiên đặt lên cánh tay hoặc vai người khác. Mặc dù, người Trung Quốc chúng tôi khá kín đáo về xúc cảm, và Sylvie say hơi ấm của anh ấy như một cái cây khát khô - tôi lại mừng cho chị ấy.

Sylvie luôn cần kiểm soát và che giấu tình cảm của mình mọi lúc, nhưng tôi đã bắt gặp chị nhìn anh, ánh mắt dịu dàng và cởi mở. Tôi nguyện bỏ tất cả để trải nghiệm cảm giác này. Ban đầu, mẹ và bố không thích vì Jim không phải là người Trung Quốc, nhưng vì anh ấy là bạn trai của Sylvie, nên họ chấp nhận. Sylvie luôn gặp suôn sẻ với bất kì điều gì.

Tôi rời khỏi ga tàu điện ngầm và bước vào thế giới tử tế, dịu dàng hơn mà chỉ có tiền mới có thể mua được. Tôi lướt qua một người giữ trẻ đang đẩy một chiếc xe đẩy dọc theo vỉa hè lát đá cuội rợp bóng cây và vội vã đến bờ sông, nơi Jim và Sylvie sinh sống. Dọc một bên đường, những con dốc dẫn đến Promenade. Khi vội vã đi qua, tôi thoáng liếc nhìn dọc con đường tản bộ dài và thấy một người mẫu được bao quanh bởi các màn hình phản quang đang tạo dáng trước khung cảnh ngoạn mục nơi cuối đường chân trời Manhattan. Từ xa, tôi nghe thấy những đứa trẻ kêu rít lên khi chúng đuổi theo nhau quanh sân chơi lớn ở cuối dãy phố. Sylvie và tôi hẳn sẽ vui biết mấy khi có một nơi như thế này khi chúng tôi còn nhỏ, với đầy những xích đu từ lốp xe và một phòng thể thao lớn như một khu rừng.

“Jim và chị sẽ chuyển đi một lần nữa,” vài năm trước, Sylvie đã nói với tôi ngay trước khi họ kết hôn. Tôi đã gặp chị ấy vào bữa trưa tại Trung tâm Rockefeller, nơi chị vừa bắt đầu công việc Tư vấn Quản lý mới. Chị cọ những móng tay ngắn cũn, thô ráp của mình xuống mặt bàn lấp lánh. Họ đã quay trở lại thành phố New York vài tháng trước đó, sau khi Sylvie hoàn thành tấm bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Harvard. Họ đang thuê một căn hộ studio ở East Village.

Họ sẽ không rời New York sớm, phải không? Tôi vừa mới gặp lại chị thôi. “Chị định đi đâu?” Vừa hỏi, tôi vừa cố cắn một miếng bánh mì kẹp thịt thật lớn để che đi sự lo lắng của mình.

“Bố mẹ của anh ấy đã cho anh chị một căn hộ ở Brooklyn Heights như của hồi môn.” Giọng của chị rất bình dị, như thể quà cho ai đó một nơi đáng giá hơn một triệu đô la chỉ là việc “thường ngày ở huyện”. Chị không nhìn vào mắt tôi và mải nghịch đĩa salad bằng nĩa.

Tôi ngừng nhai. Tôi nghe nói gia đình Jim rất giàu có nhưng chỉ là lời nói suông bởi chiếc xe méo mó và áo phông nhăn nheo của anh ấy mà tôi thấy. Tôi thậm chí tự hỏi có phải Sylvie đã bịa ra một phần lý lịch đó để xoa dịu bố mẹ cho chị cưới một người da trắng.

Sylvie ngước lên và thấy khuôn mặt tôi, đôi mắt chị rực sáng. Lúm đồng tiền hiển hiện nơi má trái. “Ngậm miệng lại, Amy. Mày sẽ nghẹn đó.” Tôi nhủ thầm.

Cuối cùng tôi cũng nuốt được. “Ôi tệ thật đấy. Em còn định tặng anh chị một cái máy xay cơ.”

Cả hai chúng tôi cười khúc khích.

Tôi thở ra. Sylvie đang ở đây. Đó mới là điều quan trọng. “Chị cảm thấy thế nào?” Tôi gặng hỏi.

“Ổn, tất nhiên rồi. Một món quà dễ thương mà,” chị xuề xòa, nhưng tôi thấy có sự xấu hổ trong giọng nói của chị. Sylvie thích khoe mọi thứ đẹp đẽ của chị, điều khiến chị tự hào. Ở trường trung học, có một giáo viên toán khét tiếng phủ nhận các cô gái thuộc về lớp học của ông. Tôi vẫn nhớ như in tấm lưng mãnh liệt, cứng cỏi của chị khi oằn mình bên quyển sách toán thâu đêm cho đến khi đánh bại từng người một trong lớp đó.

Khi tôi đến thềm đá nâu cao và mượt bóng nơi căn hộ của họ tọa lạc, tôi mở cổng cạnh cầu thang bên ngoài và ngang qua chậu cây có hình rồng tráng men lớn mà bố mẹ đã tặng cho Sylvie. Phủ đầy trong nó là những bụi cây non yếu mà đến tưới nước chị cũng không bao giờ nhớ. Tôi bước xuống ba bậc và đến trước cánh cửa căn hộ màu xanh của họ.

Tôi bấm chuông cửa vài lần. Thôi nào, Sylvie, mở cửa ra. Chị chỉ đang ngủ vùi bên trong vì say máy bay. Điện thoại của chị bị hỏng, chỉ vậy thôi. Hơi thở của tôi trở nên gấp gáp khi chờ đợi. Cuối cùng, tôi rút chìa khóa từ trong túi ra. Ngay khi tôi mở cánh cửa nặng nề và cố đẩy ra, nó bị kẹt.

Một chồng lớn sách báo và thư chặn lối vào. Cái quái gì thế này? Sylvie đi vắng khoảng một tháng, thế còn Jim ở đâu chứ? Không khí ở hành lang vẫn vương mùi ẩm mốc. Tôi bước vào trong và nhìn xung quanh.

Căn hộ đã được cải tạo thật đẹp, với ánh sáng trang nhã, những ô cửa sổ lồi lớn, một nhà bếp hiện đại và sạch bóng, nhưng Sylvie và Jim vẫn sống ở đây như hai sinh viên đại học. Những chồng sách ngổn ngang ở khắp nơi và mớ tạp chí trên cây đàn piano. Sylvie chưa bao giờ quan tâm đến bất cứ điều gì liên quan đến nội trợ. Chị ấy nấu ăn rất tệ, làm cháy đen từng lát bánh mì một và từng thử “nướng” cả nồi. Một vài tháng trước, tôi đã cùng chị và các đồng nghiệp của chị đến một buổi trình diễn ở Broadway khi công ty của họ có vé miễn phí. Cuộc trò chuyện khá cứng nhắc và tẻ nhạt khi không ai trong số đồng nghiệp của chị hỏi tôi bất cứ điều gì về bản thân. Sau một lúc, tôi cảm giác như mình đang phỏng vấn họ. Sylvie đã sống sót như thế nào giữa những người như vậy nhỉ? Sau cùng, tôi đã đề cập đến việc có một “đầu bếp” tai hại mang tên Sylvie như một nỗ lực để cứu vãn bầu không khí và chị ấy lườm tôi, sau đó làu nhàu vì tôi thiếu chuyên nghiệp. Tôi muốn nói, Sylvie, nếu mọi người biết chị cũng là con người, họ sẽ thích chị hơn, nhưng tôi giữ im lặng, như thường lệ.

Tôi lén nhìn vào chạn bếp và thấy tất cả nồi và chảo vẫn mới tinh, tất nhiên là vậy. Cả hai người họ chẳng ai nấu ăn cả. Họ thường gọi món thịt lợn chua ngọt và tikka masala. Mặc dù biết Sylvie tính ưa bừa bộn, tôi cũng không khỏi giật mình trước sự hỗn độn trước mắt khi mở cửa phòng ngủ của họ. Một chiếc quần được ném trên bệ kê chân màu lam ngọc ngay cạnh giường của họ. Mấy cái áo nhăn nhúm vương vãi khắp sàn nhà và đống khăn quàng cổ nhỏ cùng hoa tai nằm rải rác trên nệm, như thể Sylvie đã đóng gói hành lý trong vội vã. Sau đó, tôi nhận ra rằng, từng món đồ tôi nhìn thấy đều là của Sylvie. Vậy còn đồ của Jim? Tôi mở cửa tủ quần áo của họ. Đây rõ ràng là việc vi phạm quyền riêng tư, nhưng tôi cần phải biết - và, thực tế, chỉ có vài bộ trang phục được là ngay ngắn của Sylvie treo ở đó. Nửa còn lại của tủ quần áo trống trơn.

Ngực tôi thắt lại. Rõ ràng không có ai sống ở đây trong một thời gian dài.

# Chương 4 Sylvie

Thứ bảy, ngày 5 tháng 3

Hai tháng trước

Người ta gọi tiếng Pháp là ngôn ngữ của tình yêu, nhưng ngôn ngữ duy nhất được lưu lại sâu thẳm trong tôi là ngôn ngữ của thời thơ ấu, tiếng Hà Lan.

Anh nói với tôi tên anh là Jim. Chỉ sau này tôi mới biết được tên thật của anh ấy. Học kỳ đầu tiên của tôi tại Princeton, tôi chỉ tập trung vào điểm số và tương lai của mình. Cuối cùng, khi cái nghèo gõ cửa, tình yêu cũng sẽ vỗ cánh mà bay xa. Tôi hiểu rõ hơn bất cứ ai rằng khói không tự bốc lên từ lò sưởi và không bao giờ quên rằng Amy, mẹ, và bố đang trông chờ tôi trở về.

Trong một bài nghiên cứu chuyên đề, học kỳ thứ hai của tôi tại Princeton, tôi chú ý tới Jim. Chúng tôi đang làm bài kiểm tra thực hành trong một giảng đường với các cửa sổ hình vòm cao vút và những cột trụ mảnh dẻ khiến cho căn phòng trông như một nhà thờ gothic. Tôi đã hoàn thành trước những người khác rất lâu và đã kiểm tra xong văn phong, chính tả, ngữ pháp nhưng xung quanh vẫn là những mái đầu cúi rạp và âm thanh bút cào sột soạt trên vở. Tôi ngước nhìn ra ngoài cửa sổ, lặng quan sát khi các thiên thần ánh sáng rũ mình trước nắng sớm trên những ngọn cây. Lúc đầu, tôi như bị thôi miên bởi màu tuyết trắng lấp lánh, tôi đã không để ý ánh mặt trời dịu mát làm sao khi trải một quầng sáng vàng óng lên một gã trai ngồi trước cửa kính. Tóc của anh ta cuộn tròn những làn sóng lấp lánh, bồng bềnh và thư thả. Anh ngồi ườn trên ghế - chân dang rộng, quần jean rách đến mức tôi có thể nhìn thấy đôi chút lông chân qua các kẽ hở. Tôi dường như chưa bao giờ thấy mình quan tâm đến xung quanh như thế, như thể tôi được sinh ra không bó buộc, như thể thế giới này là của riêng tôi. Rồi tôi bắt gặp ánh mắt anh. Thật ấm áp và cũng thật tinh quái, tưởng như tôi có thể chết đắm trong đó. Anh ấy đã quan sát tôi suốt buổi. Tôi nhanh chóng quay mặt đi, nhưng đã sớm thấy anh đang đợi tôi ở ngưỡng cửa khi chúng tôi rời đi.

“Tôi đang vật lộn với lớp học này đây,” anh nói, đôi mắt tinh nghịch của anh giờ đang khẩn cầu. Ngay cả lông mi của anh ta cũng màu vàng. Anh cúi thấp hơn và gần như thở vào tai tôi, “Hãy giúp tôi”.

Đó là một lời nói dối và cũng là khởi đầu của chúng tôi. Suốt nhiều năm, tôi vẫn nghĩ đây là cái cớ để anh ấy bắt chuyện thật duyên với tôi.

Jim là sự kết hợp hoàn hảo giữa vương giả và bình dân. Anh ấy đã mua một chiếc ô tô xập xệ với sáu trăm đô la và đặt tên nó theo nhân vật Grendel trong Beowulf. Tôi thấy phấn khởi khi có một người bạn trai với kiến thức sâu rộng hơn bố và mẹ. Chúng tôi đi dạo bằng xe của anh, cảm giác thật mới mẻ và vô ưu. Jim muốn làm những việc chưa bao giờ xảy ra với tôi, như việc uống bia mặc dù chúng tôi chưa đủ tuổi. Cả hai đều không thích mùi vị này nhưng chúng tôi miễn cưỡng nốc cạn bởi đó là loại mà các sinh viên đại học thường uống trên phim - và đó là những gì mà chúng tô i muốn làm. Tôi phù phì uống, không quen với cồn, và Jim, thôi thúc bởi khao khát trải nghiệm nam tính như một gã trai bình thường khác, lấp liếm che đi sự khó chịu của mùi bia. Anh đã quen với loại rượu vang hảo hạng trong bộ sưu tập của bố mẹ anh.

Tôi muốn thoát khỏi hoàn cảnh nghèo khó của mình và quên đi một Sylvie xấu xí với chiếc răng lệch và miếng che mắt, còn anh ấy thì vờ là một ai đó khác ngoài James Quaker Bates II, một cái tên tôi chưa từng nghe qua cho đến khi anh đưa tôi về nhà vào dịp Giáng sinh trong năm thứ hai chúng tôi quen nhau. Tôi hẳn phải biết lý do tại sao những đứa trẻ ở trường luôn theo sau anh và cười nghiêng ngả trước những trò đùa của anh. Tôi đã ngây thơ nghĩ rằng đó là vì sức hút của anh đã vượt qua mọi ranh giới. Mãi đến khi anh đánh con xe Grendel qua cổng nhà anh ở khu đất ven hồ Michigan và tiếp tục nửa cây số nữa băng qua khu vườn cảnh quan trước khi tới biệt thự Georgia của họ, tôi ngờ ngợ hiểu ra rằng anh ấy có cuộc sống như một vị thần ở Pháp.

Bây giờ, sau nhiều năm, tôi không chắc chúng tôi có thực sự yêu nhau không hay chỉ đơn thuần là bản sao của chính chúng tôi được phản chiếu trong đôi mắt của người đối diện - như thể chúng tôi đang diễn cùng một vở kịch, cả hai vừa là diễn viên vừa là khán giả của nhau. Tôi đúng như những gì anh ấy đã mơ ước: một người vào được trường Princeton chỉ dựa vào trí nhớ và bộ não. Sự thiếu đi những mối quan hệ và tiền bạc của tôi đã một lần nữa trấn an anh rằng, anh đã tự mình xoay xở quá nhiều ở đó.

Trái tim tôi đau nhói khi nhận ra điều này. Những hé lộ đầy bất ngờ của tuần qua như xoáy sâu vào xương tủy tôi. Ai mới chính là người đàn ông tôi đã kết hôn: Jim, James, hay một người nào khác mà tôi chưa từng biết?

# Chương 5 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Lòng bàn tay tôi ướt đầm mồ hôi và trái tim tôi như đang chạy marathon trong lồng ngực. Nhân viên bảo vệ rắn rỏi phía sau quầy nhìn chằm chằm vào tôi như thể đang tự hỏi có phải tôi nên ở viện tâm thần thay vì ở trường trung học nơi Jim làm việc. Tôi cho cô ấy biết tên của mình. Cô ấy gọi cho Jim, lắng nghe điều gì đó từ đầu dây bên kia, và nói anh ấy đang bận.

“Làm ơn”, tôi nói. “Chị gái anh ấy, ý tôi là, chị gái tôi…”

“Rất tiếc tôi không thể giúp gì được, thưa chị,” cô gái trả lời. Giọng cô lịch sự nhưng chắc nịch. “Xin vui lòng rời khỏi trường.”

Tôi đứng bên ngoài và đợi giữa đám đông những thanh thiếu niên giọng khàn đặc đang xô đẩy, quằn quại vì cảm giác chờ hàng giờ đồng hồ. Một nhóm thì dựa vào cổng, phì phèo hút cần sa, mùi xạ hương bám vào tóc tôi. Jim sẽ ra ngoài ăn trưa. Anh ấy là một trong những người dư năng lượng quá mức khi luôn cuốc bộ hoặc chạy một quãng dài dù anh ấy nên nghỉ ngơi như một người bình thường. Tôi ghét bản thân mình vì đã chờ đợi. Tại sao tôi không có can đảm để bước vào trường chứ? Tôi phát buồn nôn vì lo lắng cho Sylvie nhưng vẫn tỏ ra nhút nhát như thỏ đế. Làm sao mà Jim lại có thể bận chứ? Anh ta là người nhà và Sylvie thì lại đang mất tích.

Rốt cuộc, tôi cũng chờ được khi nhìn thấy mái tóc sáng màu của anh. Ngay lập tức hiện rõ như một con thỏ bạch tạng, anh ta được vây quanh bởi những cô gái tuổi teen xinh xắn, đa phần là người Mỹ gốc Latinh và gốc Phi, tất cả đều bật cười trước sự trẻ trung đáng yêu của cố vấn hướng nghiệp của họ.

“Jim!” Tôi gọi to. Khi nhìn thấy tôi, anh ấy ngay lập tức đảo mắt và lảng đi hướng khác.

Tôi sốc đến nỗi phải mất một giây để di chuyển. Jim thì ở nơi thoáng hơn, nhưng các cô gái thì vẫn vừa lẽo đẽo trò chuyện, vì vậy anh ta mất nhiều thời gian để lách qua đám đông hơn tôi.

Tôi cố chen mình trước mặt anh ta để anh ta không thể tránh tôi được nữa. “Này, anh Jim!” Trông thấy khuôn mặt đầy căng thẳng của tôi, các cô gái lũ lượt giải tán.

“Ờ, chào, Amy,” anh nói với một nụ cười gượng. Tôi chưa bao giờ thấy anh ấy với bộ dạng kinh khủng, ngay cả khi anh ta vào cao học và cày bài suốt đêm. Mắt anh đỏ ngầu, tóc bóng nhờn, và chưng ra một bộ râu lởm chởm bao ngày ở bẩn.

“Em đã cố tìm anh ở trường nhưng anh lại bận”.

Anh xoa tay lên trán ra chiều mệt mỏi. “Sao? Anh phải họp cả buổi sáng này. Anh thậm chí còn không biết em tới.”

Tôi mím môi nhưng quyết không tranh cãi với anh về chuyện này. Giờ là lúc nào chứ? “Chị Sylvie đâu anh? Anh có gặp chị em không?”

Tiếng còi rú inh ỏi từ một chiếc xe cứu hỏa ngang qua, thoáng làm tôi xao lãng. Khi tôi quay lại với Jim, ánh mắt anh trông khá bình tĩnh. Liệu anh ấy có ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi không? “Chị ấy vẫn ở nước ngoài, phải không anh?”

“Anh họ Lukas của tụi em nói rằng chị ấy đã bay trở lại vào cuối tuần qua, nhưng không ai gặp chị ấy cả. Em vừa ghé qua căn hộ của anh chị và có vẻ như không có ai ở đó từ lâu. Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Anh vuốt sống mũi mình, thể như có cơn đau âm ỉ bên trong. “Chị em không nói gì sao? Mà dĩ nhiên là không rồi.”

“Nói gì ạ?”

“Anh chị li thân rồi.”

“Sao cơ?!” Chuyện này thật quá sức tưởng tượng. Những đứa trẻ đứng gần đó nhìn chằm chằm vào chúng tôi. Hình ảnh Sylvie và Jim hạnh phúc thoáng lướt qua tâm trí. Chúng tôi đã cùng đón Giáng sinh vừa qua tại nhà họ.

Jim cúi xuống gần tôi hơn và hạ giọng. “Từ tháng ba. Cô ấy đã đuổi anh ra khỏi nhà, Amy.”

“Tại sao?” Mắt tôi nheo lại. Anh đã làm gì sao?

Anh ấy vội vùng vằng giơ tay lên. “Nghe này, em biết Sylvie không phải là người dễ chiều nhất trên đời này mà”.

Máu dồn lên đầu tôi. “Đừng có mà xúc phạm chị tôi. Nếu chị ấy đuổi anh đi, chị ấy hẳn có lý do của mình rồi.”

Nghiến chặt quai hàm vuông vắn của mình, anh buông lời. “Ồ, đúng rồi, không thể làm hỏng hình ảnh thần tượng của Sylvie thánh thiện được. Chà, một cô em gái tôn thờ một người chị anh hùng, đừng để ảo tưởng che mắt mình nữa.”

Ý anh là sao?

Anh hít một hơi thật sâu và rồi một Jim dễ chịu, quyến rũ chốc trở lại. “Quên chuyện anh nói đi. Anh chỉ buồn vì đủ thứ chuyện và chị của em thì luôn có lý của mình. Mà cô ấy ổn chứ?”

“Em cũng không biết. Không ai nghe tin gì từ chị ấy cả.” Ngay cả khi tuyệt vọng, tôi vẫn gom hết dũng khí để hỏi, “Anh có biết chị ấy có thể ở đâu không?”

Mặt anh đanh lại. Tôi bắt gặp một tia sợ hãi thực sự trong mắt anh. Anh là người cuối cùng Sylvie liên lạc hoặc muốn gặp. “Tin anh đi, anh sẽ cố. Nhưng thôi nào, Amy, đây là Sylvie. Cô ấy ổn thôi. Cô ấy có lẽ chỉ muốn dành một chút thời gian cho bản thân.”

Sylvie là người ngoan ngoãn nhất mà tôi biết. Chị ấy sẽ không bao giờ làm cho chúng tôi lo lắng như thế này. Tôi quay gót và bước đi. Jim gọi với lại, “Nghe này, anh xin lỗi, Amy. Nếu có bất cứ điều gì mà anh có thể giúp…”

Tôi muốn quay lại và đấm thẳng vào mặt anh ta. Hôn nhân của chị Sylvie trên bờ vực bao nhiêu tháng trời mà chị ấy chẳng tâm sự với bất cứ ai. Chị ấy đã không nói với tôi. Khi chúng tôi còn nhỏ, tôi đã nằm tựa đầu vào lòng chị ấy, chị vuốt ve tóc tôi và tôi kể với chị về mọi điều nhỏ nhặt xảy ra với mình ở trường: những cô gái khúc khích cười trước chiếc quần rẻ tiền của tôi, cậu nam sinh mặt đầy tàn nhang đến khó tin mà tôi thích, một giáo viên làng nhàng với khuôn mặt quả mận. Chị ấy sẽ cười ồ hoặc ái ngại và tôi luôn nói, “Sylvie, chị em mình sẽ kể cho nhau nghe mọi chuyện, đúng không? Phải không chị?” Và chị sẽ đáp lời tôi, “Đúng rồi”. Đến giờ tôi mới nhận ra rằng, có lẽ chính tôi luôn là người duy nhất bộc bạch câu chuyện của mình.

Bóng tối vươn dài khi mẹ và tôi đợi bố về nhà. Mẹ dường như co rúm và gãy gục nhiều giờ qua, cú sốc này giáng thẳng lên mẹ sau sự ra đi của bà. Khi mẹ chuẩn bị bữa tối, đôi tay bà run nhiều đến nỗi tôi sợ mẹ sẽ cắt vào tay mình. Nhiều lần, mẹ dừng lại và cầu xin đến các thần linh, đôi môi lặng lẽ khấn cầu. Vẫn không có tin gì từ Sylvie. Đầu tôi quay cuồng với chuyện chị ấy và Jim đã chia tay. Tôi đã cố gắng tìm hiểu xem liệu Sylvie có lên chuyến bay nào không, nhưng các hãng hàng không không tiết lộ thông tin đó và chúng tôi không có quyền truy cập vào thẻ tín dụng của chị ấy.

Tôi nhớ lại Giáng sinh vừa qua ở căn hộ của Sylvie. Có hơi căng thẳng một chút, nhưng trong những ngày lễ luôn có phần gì đó câu nệ. Tiếng Anh của mẹ và bố rất kém và Jim lại không biết tiếng Trung. Hơn nữa, Sylvie cảm thấy như đây là cơ hội trong năm để chị ấy vào bếp - sai lầm lớn là đây. Jim đã cố giúp đỡ, nhưng chẳng khá khẩm gì hơn khi người mù lại đi dắt người đui. Như thể Sylvie đang cố trám đầy những mường tượng của riêng chị về một Giáng sinh thực sự của người Mỹ, kể cả khi không ai trong chúng tôi biết nó ra sao. Chúng tôi vẫn là người nước ngoài mặc dù đã có bao nhiêu năm tháng bươn chải ở đây. Tôi có thể đã lớn lên ở phố Queens nhưng toàn bộ cuộc sống gia đình tôi thuộc về Trung Quốc - với đũa, mướp đắng và cá chép vào chủ nhật, những ngày lễ Phật, sự tôn kính đối với người lớn tuổi - còn Jim thì chẳng khác gì hoàng tộc ở đất nước này. Chúng tôi luôn ngồi vào bàn trong khi mẹ và bố vật lộn với dao kéo (“Ây da - lại là dao trên bàn sao?” vừa nhìn chằm chằm, mẹ vừa thì thầm bằng tiếng Trung), với đồ đạc cháy xém, món sốt nam việt quất, và rào cản ngôn ngữ.

Tôi không nhớ Giáng Sinh năm trước có gì khác. Phần thú vị nhất luôn luôn là sau bữa tối, khi Jim chơi piano và Sylvie cùng tôi đã hát những bài ca mừng Giáng sinh và top 40 bài hit cùng nhau dưới ánh nến. Kể cả bố cũng sẽ ngồi lại, đôi mắt rực sáng; lắng nghe những lời mà ông không hiểu nhưng lại chìm đắm trong dòng cảm xúc thông qua âm nhạc. Thỉnh thoảng tôi còn chơi một cây guitar nhỏ. Tôi từng van nài để theo học nhạc khi mới lớn, nhưng nhà chúng tôi không có điều kiện để học. Tuy nhiên, Sylvie đã mua cho tôi một cây đàn guitar vài năm trước và tôi đã tự mình học vài bản nhạc. Giáng sinh tại căn hộ của Sylvie là lần duy nhất tôi trở thành trung tâm của sự chú ý, cảm giác vui vẻ và tự do trùm lên tôi. Mặc cho những bữa tối khó xử thì những ngày nghỉ cùng nhau là một trong những kỷ niệm hạnh phúc nhất của tôi: tất cả những người tôi yêu thương đang sống thuận hòa cùng nhau và với cả thế giới.

Tất nhiên, Tết Nguyên đán là ngày lễ quan trọng nhất đối với người Trung Quốc, nhưng thật khó để ăn mừng trọn vẹn khi không khí lễ tết trong bạn không được xã hội xung quanh phản chiếu lại - không phim đặc sắc trên truyền hình, không trang trí ở cửa hàng bách hóa, không bạn bè với quà tặng, và tuyệt nhiên không dân vận về hòa bình và tình yêu nào xuất hiện cả. Sylvie và tôi luôn phải đến trường vào Tết Nguyên đán.

Sylvie, chị đang ở đâu? Làm sao mà chị lại có thể không nói gì với em về chuyện đang xảy ra với chị và Jim? Tôi thường xuyên gặp chị kể từ khi họ chia tay vào tháng ba. Chúng tôi trò chuyện hoặc nhắn tin nhiều lần trong tuần. Chị ấy hẳn đã phải rất đau đớn và không muốn để tôi giúp chị. Điều đó làm tôi đau hơn bất cứ điều gì. Mẹ bảo tôi không được nói với bố về vấn đề hôn nhân của họ, rằng điều đó sẽ chỉ làm bố thất vọng mà thôi.

Khi bố bước qua cánh cửa, ông không nhận thấy có điều gì khác. Ông đang vác một túi hải sản được bọc lại từ kho, như thường lệ. Sau khi chúng tôi chào ông theo phép, ông đặt gói hàng vào tủ lạnh và treo áo khoác lên móc trong tủ áo. Ông ngồi ở bàn xếp trong bếp và đợi bữa tối, như cách ông luôn làm. Bố là một người đàn ông to lớn với đôi bàn tay đỏ ửng bốc mùi tanh của cá. Ông chà rửa đôi tay mình hằng ngày nhưng không bao giờ có thể thoát khỏi cái mùi ấy hoàn toàn. Mẹ luôn nói Sylvie giống bố nhường nào, mặc dù tôi không chắc mình có nhìn ra được sự giống nhau ấy, bố kềnh càng thô kệch còn Sylvie thanh thoát, hoạt bát. Chị ấy có một lúm đồng tiền ở má trái, và bố, thật nực cười, cũng có một cái bên má phải - một điểm tương đồng mà mẹ rất thích mang ra để so. Tôi luôn ngạc nhiên khi nó xuất hiện trên khuôn mặt cứng rắn của bố. Sylvie cũng không giống mẹ lắm. Cả hai người đều đẹp, nhưng nơi mẹ toát lên sự duyên dáng, thanh tú và hòa nhã, như một viên trôi nước, còn Sylvie lại lẻo khoẻo những tay chân, gai góc và xương xẩu, chỉ hơn thanh kiếm bản rộng một tẹo.

Bố mở tờ báo tiếng Trung mà ông mang về nhà và càu nhàu. Ông luôn như thế này, ở thời điểm mà tôi có thể nhớ: một người đàn ông cổ lỗ sĩ, lầm lì. Hẳn ông đã rất khó chịu khi có đến hai đứa con gái. Ông thích con trai hơn. Chúng thường ít luyên thuyên. Mấy tấm áp phích mờ cũ vẽ những cậu bé mũm mĩm cưỡi trên cá chép, tay mang thỏi vàng và đào tiên được dán khắp căn hộ của chúng tôi là tàn dư của những hy vọng không thành, của nỗ lực nhằm mang dương khí vào tử cung của người vợ đang mang thai bị cản trở. Nhưng cũng có điều gì đó nhẹ nhàng ở bố, một sự dịu dàng qua cái cách ông vuốt má mẹ bằng mu bàn tay mỗi chốc lát, khi mua sắm mớ lặt vặt ở khu phố Tàu, bố vác nhiều túi nặng nhất có thể, để lại càng ít càng tốt cho mẹ xách. Cả ngày trời phải đứng làm việc, nhưng nếu có ghế trống trên toa tàu điện ngầm đông đúc, ông sẽ giữ nó cho đến khi mẹ có thể thả cơ thể mệt mỏi của bà vào đó. Ông quả quyết áo khoác mùa đông của chúng tôi phải ấm và dày nhưng lại từ chối thay chiếc áo khoác tồi tàn đã nhiều năm, bất chấp những cơn rùng mình chống chọi lại những mùa đông khắc nghiệt.

Tôi là con gái rượu của ông. Tại sao ư, tôi không biết, nhưng ông ấy và chị Sylvie chưa bao giờ hợp nhau. Như lát gừng nhúng trong đường, mẹ thủ thỉ, cảm giác vừa ngon miệng vừa nóng rát. Sylvie thậm chí còn dị ứng với cá và hải sản - ngọn nguồn khiến bố trở nên khó chịu những năm qua. Khi chúng tôi còn nhỏ, ông thường càu nhàu về việc thật lãng phí khi mẹ nấu đồ ăn riêng cho Sylvie, như thể đó là lỗi của Sylvie khi chị phát ban đỏ sau khi ăn tôm. Bố dường như tin rằng Sylvie bị dị ứng vì chị ấy nghĩ chị ấy quá khỏe mạnh nên không cần thức ăn của ông. Bấy giờ, ông ngước nhìn và mỉm cười khi thấy tôi nhìn ông, để lộ hàm răng trắng đều của mình. Nụ cười như xua đi phần nào những căng thẳng hằng ngày trên khuôn mặt ông, khiến ông đột nhiên trở nên đẹp như một ngôi sao điện ảnh. Bố đã từng vỗ nhẹ vào đầu tôi khi tôi còn nhỏ và gọi tôi âu yếm: “Con gái của bố, Amy của riêng bố.”

Tôi liếc mắt nhìn mẹ, rồi nhẹ nhàng nói: “Bố, chúng ta có tin xấu”.

Thoáng giật mình, ông bật thẳng người dậy. Tiếng Anh của ông tốt hơn mẹ một chút. Chuyện gì?

“Chị Sylvie mất tích rồi.” Da mặt bố tái nhợt, dần chuyển thành màu xám ngoét. Tôi nghẹn ngào và tay nắm chặt. Sau khi tôi kể với bố toàn bộ câu chuyện, cẩn thận bỏ qua vấn đề của Sylvie và Jim, ông cứ úp mặt vào tay mãi đến khi cất giọng, “Jim là chồng của con bé. Nó phải làm gì đó. Đó là trách nhiệm của nó.”

“Con đã nói chuyện với anh ấy hôm nay.” Tôi quyết định nói dối. “Anh ấy quá bận rộn. Anh ấy không thể bỏ việc để làm gì khác và anh ấy chỉ nghĩ là chị ấy cần chút thời gian.” Tôi là một kẻ nói dối khủng khiếp. “Vì công việc của chị.” Bất cứ điều gì liên quan đến công việc đều trở nên thiêng liêng với bố và mẹ.

Bố gật đầu. “Jim hiểu rõ nhất. Chúng ta không thể làm gì được.”

Tôi không có niềm tin vào Jim như bố. Tôi ngập ngừng nói, “Chúng ta có nên đi Hà Lan một chuyến không?” Ai? Tôi ư? Tôi phát hoảng trước ý nghĩ du lịch tới một đất nước khác. Tôi thậm chí còn không thích nghĩ đến việc đi New Jersey. Mẹ? Bà ấy không thể nói tiếng Anh. Còn bố thì không bao giờ đi đâu được - dù sao đi nữa, ông rất cần công việc hiện tại. Hình ảnh bố và mẹ trên một chiếc máy bay thật khó tưởng. Họ khó có thể ra khỏi đất nước này. Làm sao mà họ xoay xở được ở nước ngoài cơ chứ?

“Không,” bố gằn giọng, cơn giận lấp đầy trong từng chữ. “Quá nguy hiểm và con có thể làm gì ở đó chứ? Con chỉ là một cô bé. Dì Helena và gia đình dì biết phải làm gì rồi.”

Tôi nuốt vội câu trả lời lúc đó. Mẹ không lên tiếng. Bà không bao giờ dám lên tiếng. Mỗi khi bố say và giận, mẹ chỉ im lặng. Tôi ngờ rằng tôi đã học được cách im lặng ấy từ mẹ. Cuộc hôn nhân của họ, như bao người cùng thế hệ, được cha mẹ đôi bên sắp đặt từ trước. Tôi thường cảm thấy như bố đang cố nín thở, ngập ngụa trong thất vọng và giận dữ bởi những sai lầm trong quá khứ mà ông gây ra. Đôi khi tôi trộm thấy vẻ gì đó khát khao thoáng hiện trên khuôn mặt ông, nhưng rồi tôi chớp mắt và nó biến mất, như thể chưa từng. Khi tôi còn nhỏ, có những đêm bố mẹ cãi vã, còn Sylvie và tôi thì bám lấy nhau trong phòng, giấu mình sau những bức tường quá mỏng manh để có thể cách âm. Ký ức của tôi bắt đầu vào vài năm trước, khi Sylvie được đưa về phố Queens để sinh sống. Lúc ấy, tôi khoảng bốn tuổi. Tôi không thể hiểu được những từ tiếng Trung mà bố gọi mẹ, nhưng má Sylvie lại ửng đỏ. Chuyện thường xảy ra sau khi bố uống rượu, và ngày hôm sau, cuộc sống trở lại bình thường.

Sylvie từng một lần đối mặt với bố. Tôi cố ngăn chị lại, bấu chặt lấy tay áo chị, nhưng chị xồng xộc xuống nhà và đập mạnh vào cửa.

Khi mẹ mở cửa, Sylvie xẵng giọng, “Bố mẹ làm Amy thức giấc đấy.”

Mẹ thất kinh hồn vía trước hành động đó hơn cả bố, nhanh chóng bế Sylvie ra và trở về phòng của chúng tôi.

“Con không bao giờ được làm như vậy nữa.” Mẹ, bấy giờ như một con ma nhợt nhạt trước cửa. “Không bao giờ, không bao giờ. Hứa đi!” Và chúng tôi gật đầu, dù chúng tôi không biết rằng liệu mẹ đang lo sợ cho chúng tôi hay cho chính bản thân bà.

“Chúng ta phải làm gì đó,” tôi nói với họ lúc này. Nhưng khi tôi nhìn xung quanh căn phòng, tôi nhận ra rằng không ai trong chúng tôi có ý tưởng gì về bước đi tiếp theo mà chúng tôi nên làm. Sylvie là người mà chúng tôi luôn cầu cứu. Không một ai cả, không ai ngoại trừ tôi.

## Cuộc gọi thoại

Thứ ba, ngày 3 tháng 5

Bethany: Xin chào, Bethany Jones xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho bạn?

Amy: Bethany, em là Amy.

Bethany: Thật bất ngờ. Chị có thể giúp gì đây?

Amy: Em gọi để tìm Sylvie. [Ngắt giọng] Chị ấy biến mất rồi. Không ai biết chị ấy ở đâu cả.

Bethany: Sao cơ? Chị rất tiếc khi nghe chuyện này. Vậy chúng ta có thể làm gì?

Amy: À, em muốn xin thông tin liên lạc của dự án tư vấn nơi chị em đang tham gia ở Hà Lan.

Bethany: Chị thấy hơi khó hiểu một chút.

Amy: Công ty mình đã cử chị ấy đến đó, đúng không? Có thể chị ấy đã để lại lời nhắn hoặc một cái gì đó. Em không biết cách liên lạc với họ như thế nào.

Bethany: … Chị e là Sylvie không làm việc ở đây nữa. Cô ấy đã bỏ việc hơn một tháng trước rồi, vào cuối tháng ba.

Amy: Sao? Nhưng chị em chẳng nói gì cả… Chị có chắc không? Tại sao chị ấy lại bỏ việc?

Bethany: Chị thực sự xin lỗi, nhưng chị không được phép tiết lộ điều đó. Cô ấy có lẽ đã được sếp mới cử đi đâu đó, chắc chỉ là nhầm lẫn gì thôi.

Amy: Em lo là có chuyện chẳng lành xảy đến với chị ấy. [Tiếng nức nở nghẹn lại] Em không thể tin là chị ấy đã bỏ việc mà chẳng nói gì với em.

Bethany: Chị ước mình có thể giúp gì đó cho em. Nhưng đừng lo, Sylvie là người cực kỳ có năng lực. Cô ấy không cần ai thương hại đâu.

Amy: Tại sao lại là thương hại? Chị ấy bị sa thải sao?

Bethany: À, chúng tôi không đuổi ai ở đây cả. Mọi người thường được khuyến khích tìm những chân trời mới - thế thôi. Mà tất nhiên, để nói nó có công bằng hay không thì không phải việc của chị rồi. Khi em gặp lại chị gái của mình, chị chắc là cô ấy sẽ nói với em về chuyện đó.

## Thứ ba, ngày 3 tháng 5

Amy Lee

Mọi người, xin lỗi đã làm phiền nhưng có ai nghe tin gì từ chị Sylvie của tôi trong tuần qua không? Có ai tình cờ biết gì đó về công việc mới của chị ấy không? Chuyện này rất quan trọng. Xin cảm ơn.

Thích………Bình luận………Chia sẻ

Don McConnell

Không, nhưng cô ấy không ở nước ngoài sao? Cô ấy chắc mới quen việc thôi.

Thích………Trả lời

Katie Che

Xin lỗi nhưng tôi không nghe tin gì từ cô ấy cả. Mà cô ấy không thường viết gì nhiều. Chắc do lệch múi giờ. Tôi không biết gì về công việc mới của cô ấy. Này, khi nào chúng ta đi uống gì đó không? Lâu quá rồi. Sẵn tiện, Noah xin chào mọi người.

Thích………Trả lời

Etienne Sarski

Cô ấy đi Đan Mạch hay Phần Lan gì đó, đúng không? Tôi lúc nào cũng lẫn lộn mấy địa danh nước ngoài này. Tôi đi được đấy, tôi tới luôn nhé?

Thích………Trả lời

Amy Lee

Chị ấy đến Hà Lan. Có ai nghe tin gì không? Min Ho Chung? Fred Gap? Judith van Es? Michelle Silva? Làm đơn gắn thẻ bất cứ ai khác mà bạn nghĩ có thể đã nghe tin từ chị tôi. Chúng tôi đang rất lo lắng.

Thích………Tả lời

Amy Lee

Xin chào? Có ai nghe tin gì từ chị ấy không?

Thích………Trả lời

Amy Lee

Xin chào?

Thích ………Trả lời

## Cuộc gọi thoại

Thứ tư, ngày 4 tháng 5

Sylvie (ghi âm): Xin chào, đây là hộp thư thoại của Sylvie Lee. Xin hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp và tôi sẽ liên lạc lại với bạn sớm nhất có thể.

Amy: Nhấc máy đi chị. Cả nhà đang lo lắm. Đã rất lâu rồi chị à. Hoàn toàn chẳng giống chị chút nào khi cứ biến mất như thế này. Em đã hỏi lại Lukas lần nữa qua email và vẫn không có tin gì của chị cả. Nếu chị có thể nghe thấy em nhưng vì lí do nào đó không thể trả lời, mọi chuyện rồi sẽ ổn chị à.

Cả nhà yêu chị và em sẽ bay đến Hà Lan vào tối nay. Em biết, em có thể sẽ chết vì sợ hãi ngay trước khi em đến đó. Mẹ và bố không muốn em đi nhưng em đã dùng tiền trong tài khoản ngân hàng, chị biết đấy, toàn bộ những phong bao đỏ chúng ta đã dành để sống sau này. Và ít nhất là em có hộ chiếu. Thật tốt khi lúc nào chị cũng bắt nhà mình phải giữ hộ chiếu còn hạn, trong trường hợp chúng ta cần phải chạy tị nạn vì chiến tranh ập đến hoặc vì chuyện gì đó. Tất nhiên là em không hề dám nói với mẹ và bố là em đã mua vé, em chỉ vừa để lại tờ xác nhận trên bàn để họ biết. Bố giận bừng đỏ cả người nhưng lại không nói gì. Em rất lo khi ra nước ngoài. Em đã định không đi ngay khi đặt chỗ xong, nhưng chị lại quan trọng hơn nhiều.

Hãy chờ em, Sylvie. Em không biết chị đang gặp phải rắc rối gì nhưng chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua. Em đang đến với chị đây.

# Chương 6 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 1 tháng 4

Một tháng trước

Đó là vào một tối muộn và tôi đang trên máy bay ở sân bay John F.Kennedy, đợi chuyến bay cất cánh đưa tôi trở về Hà Lan. Hồi nhỏ, khi còn sống ở đó, tôi có hay cáu tiết một chút. Tôi là một đứa trẻ càn quấy, thậm chí còn thạo trò búp bê khiêu vũ. Nó có nhọt ở mông đấy, đám trẻ con Hà Lan đã trêu tôi như thế. Trong một xã hội mà bạn sẽ bị xếp loại kém nếu cố viết thêm trang trong vở bài tập vì không tuân theo đề bài, tôi đã luôn muốn làm thật nhiều, cố gắng thật nhiều. Chỉ cần làm như bình thường thôi, người Hà Lan bảo, còn tôi thì luôn cố gắng và không bao giờ để mình tầm thường.

Nhưng khi thắt chặt dây an toàn, tôi cảm giác như mình đang trở về với nơi trú ẩn vô sự - đông rồi tây, nhà vẫn là nơi tốt nhất. Tôi đang quay trở lại nơi mà không ai yêu cầu tôi phải trở nên phi thường. Đã bao lần tôi mơ ước được về nhà trong những năm qua? Tại sao tôi chưa bao giờ trở lại đó cho đến tận bây giờ? Đó là một chuyến đi dài của một thiếu nữ, đầy những thử thách và đau khổ.

Khi tôi chín tuổi và mới đặt chân đến Hoa Kỳ, tôi đã phải đeo miếng che mắt đáng ghét và lũ nhóc ở đây cười nhạo tôi vì điều đó, vì ngữ điệu của tôi, và vì cái răng cửa khấp khểnh của tôi. Tôi chỉ có thể nói một vài từ tiếng Anh. Ngay cả sau khi tôi đã học tiếng, giọng tôi vẫn giữ như thế trong nhiều năm, họ cho rằng đó là tiếng Trung Quốc - Bọn Tàu, cút về nước mày đi, mày thậm chí còn không thể nói chuẩn nữa, đồ đạo Phật ngu ngốc - nhưng thực ra đó là tiếng Hà Lan. Và tôi để ý thấy những kẻ liếm láp đó nịnh nọt một cô gái có bố mẹ là người Pháp chỉ vì giọng của cô ấy rất châu Âu. Chỉ có Amy là nhảy cẫng lên với niềm vui thích khi nhìn thấy tôi mỗi ngày. Amy, như choàng lấy trái tim băng giá của tôi khi dúi bàn tay nõn nà của con bé vào tay tôi.

Trong khi tôi lạnh lùng và giả dối - một con quái vật gian xảo, như con chim sơn ca bằng sắt lộng lẫy, bóng bẩy mà vị vua Trung Hoa xưa đã mua để thay thế cho con chim bằng da bằng thịt - thì Amy lại chân chất, một miếng cam thảo ngọt ngào, luôn thành thật với chính mình. Con bé có thói quen đẩy gọng kính lên bằng ngón tay giữa, như thể đang khích bác, gây sự với ai đó, và tôi thấy nó đáng yêu đến kinh ngạc vì con bé dường như không có ý niệm gì về điều nó đang làm. Con bé là người cho đi trong khi tôi là người nhận lấy, đốt cháy mọi thứ và bất kể người nào tôi chạm vào. Tôi ghen tị với Amy kể từ khi con bé chào đời. Amy, đứa trẻ được mong mỏi, là lý do duy nhất khiến bố mẹ tôi mang tôi trở lại Mỹ, để tôi có thể trông nom con bé. Mẹ không quan tâm đến những gì tôi đã làm. Tôi có thể đi ngủ muộn lúc nửa đêm và mẹ thậm chí không để tâm. Tôi thường rời căn hộ mà không ăn sáng vì tôi muốn, chỉ một lần thôi, được nghe giọng nói nhẹ nhàng của Mẹ, “Sylvie, quay lại nào con”, nhưng mẹ chưa bao giờ làm thế. Trong khi đó, Amy phải cài cúc áo khoác. Amy không thể rời khỏi nhà mà không được lót dạ. Amy được phục vụ mọi thứ.

Khi tôi gặp ác mộng, Amy sẽ đánh thức tôi dậy trong căn phòng ngủ nhỏ hẹp mà chúng tôi ở chung với nhau và thủ thỉ, “Chị lại nói tiếng quái vật trong khi ngủ nữa rồi.” Bất luận tôi sống ở Mỹ bao lâu, tôi luôn mơ về Hà Lan. Tiếng Hà Lan là thứ thuộc về tôi, hoặc dường như là thế khi tôi rời khỏi đất nước duy nhất tôi từng biết. Đó là một thứ ngôn ngữ phức tạp, với đầy những âm khó và trật tự từ lộn xộn. Mặc cho sự rắc rối đó, nó vẫn là ngôn ngữ của tâm hồn tôi. Bấy giờ, tất cả chúng ta đều sống trong một ranh giới về thời gian, nơi cảm xúc bị lý trí đánh bại, một thời đại mà các mối quan hệ ruột rà chi phối lý trí. Không có sự kiên nhẫn trước khó khăn, sự bất khả định và tiên liệu, nhưng thử hỏi trong trái tim con người có còn gì khác nữa đâu ngoài những thứ đó?

Khi ở Princeton, tôi có tham gia vào một nhóm nói tiếng Hà Lan vào mỗi bữa ăn hằng tuần để trò chuyện với những người sử dụng ngôn ngữ này. Họ ngạc nhiên khi lần đầu tiên thấy tôi, sau đó chuyển sang sốc khi tôi bắt đầu nói tiếng Hà Lan, một chút vấp váp lúc đầu, rồi dần trôi chảy hơn. Họ thích thú dạy tôi mọi thứ mà tôi quên, từ các bộ phận sinh dục đến những câu chửi tục thường làm họ xấu hổ, nhưng tôi thì không: ung thư, người bệnh thương hàn, trưởng giả rởm, thằng vồ phân, dái cừu. Tôi phải kiềm chế để không phá lên cười thật lớn. Từ đó, tôi học được rằng những lời nói tục cũng chẳng có uy lực gì nếu chúng không bị kích thích bởi sự xấu hổ và sự hấp dẫn của việc bị cấm đoán.

Và đương nhiên, Lukas cũng viết thư cho tôi bằng tiếng Hà Lan, nhưng những bức thư thưa dần khi chúng tôi lớn lên và bị cuốn vào guồng quay cuộc sống riêng của mỗi người. Khi còn nhỏ, chúng tôi thường đến thư viện trong làng và Lukas say sưa với những cuốn sách nghệ thuật và nhiếp ảnh, hít hà mùi hương của từng trang giấy như thể muốn nuốt trọn từng hình ảnh trong đó. Bẵng đi bao năm, tôi nhận được một lá thư từ anh với nét chữ viết tay nghiêng nghiêng đẹp đẽ kể về một người bạn gái mới, (“Em sẽ rất thích cô ấy cho xem, Sylvie, cô ấy cũng thông minh như em vậy.”), về việc học của anh ở học viện Rietveld nổi tiếng (“Thế giới như mở ra trước mắt anh.”) - và rồi, anh ấy tập tành để trở thành một phóng viên ảnh, một vài tấm bưu ảnh thỉnh thoảng lại được gửi đến từ những nơi như Bolivia (“Lạnh buốt mông trên dãy Andes.”), Thổ Nhĩ Kỳ (“Con mèo con đi lạc ngóng đợi anh mỗi ngày trước cửa, và anh đã mang nó về nhà.”), Trung Quốc (“Để lại Quảng Đông phía sau lưng”). Anh ấy rất kém khoản tin học: vụng về và bối rối, thỉnh thoảng anh ấy viết cho tôi một vài email bị chạy chữ và nhảy trang loạn xạ, rồi lại không hồi đáp thư tôi cả mấy tháng trời, chỉ ít lâu sau đó mới gửi lời xin lỗi rằng anh ấy phát hiện ra thư vẫn chưa được gửi trong hộp thư nháp.

Tôi nói với Amy rằng nó không nên đánh mất mình trong ảo tưởng, nhưng chính tôi lại là người dành cả đời để mơ mộng. Quãng thời gian tôi sống cùng dì Helena và dượng Willem trong ngôi nhà lạnh lẽo của họ, tôi đã khao khát có bố và mẹ của riêng mình, những người mà tôi chưa bao giờ gặp. Bố mẹ sẽ yêu thương và chấp nhận tôi như chính tôi vốn vậy. Cuối cùng, tôi cũng được trở về với bố mẹ ruột của mình - Họ chỉ cần một người chăm sóc cho đứa con gái mới sinh của họ thôi. Dì Helena đã nói với tôi như vậy - Tôi đã cố bấu víu vào những ký ức về bà ngoại khi ở Hà Lan. Về vòng tay ấm áp của bà, mùi sữa dưỡng thể Nivea và dầu gội Trung Quốc, về món cháo thịt bà nấu cho tôi và Lukas sau giờ học, món bánh quế bọc đường caramel nóng hổi mua từ chợ, miếng cam thảo trong cái túi nhựa dài và nhọn. Lukas, là người luôn kể cho tôi nghe những câu chuyện vui khi chúng tôi đi bộ đến trường mỗi ngày, là người bắt tôi ném hết cây que này đến cây khác xuống chỗ nước xoáy để anh ấy có thể chụp đúng khoảnh khắc đó. Tôi thật ngốc, tôi cứ ao ước những thứ mà tôi không bao giờ có được.

Trở lại nơi mà tôi yêu mến như quê hương của mình, lại là một sự mạo hiểm. Tôi mơ thấy cá bơn sao nhưng tôi lại ăn cá bẹt, tôi luôn trông mong quá nhiều. Vâng, đó là lý do tôi chưa bao giờ quay trở lại Hà Lan vào kỳ nghỉ, kể cả khi đi trăng mật. Tôi đã thay đổi và lo sợ rằng giấc mơ về một nơi tôi thực sự thuộc về sẽ bị đè nát, tôi sẽ chẳng còn lại gì, không một niềm an ủi.

Nhưng rồi bà gọi cho tôi, giọng thều thào qua điện thoại. Sylvie, con hãy quay lại để gặp bà. Nhanh. Nhanh lên.

Chỉ có một số ít người mà tôi thực sự yêu quý trong cuộc đời này và bà là một trong số họ. Bà như xa khỏi tầm với của tôi bởi bà giờ đã nằm dưới nấm mộ, bầu bạn với những con kiến. Người bà ngọt ngào của tôi, người đã ôm tôi vào lòng khi tôi khóc vì những lời cay độc mà dì Helena tuôn ra. Tôi nén chặt lấy cơn đau rỉ máu nhói lên nơi lồng ngực. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi? Bây giờ, bỗng dưng, thời gian gần như chẳng còn lại là bao - và, chỉ là tạm thời thôi, nhưng chuyến đi này cho phép tôi rời bỏ mớ hỗn độn mang tên Jim, công việc và tỷ tỷ những thứ khác trong đời.

Khi tôi thuật lại lời của bà cho mẹ, bố và Amy, mẹ đờ đẫn, và tôi biết mẹ quá hiểu rõ thực sự bà cần gì lúc này. Chúng tôi chưa bao giờ nói về vật nữ trang, nhưng bà ngoại chắc hẳn đã tiết lộ bí mật với cô con gái duy nhất của mình.

“Con muốn nói lời tạm biệt với mẹ, ý con là, với bà”, tôi nói. Mẹ thoáng chao đảo. Tôi khều vào một bên chân mảnh khảnh của mẹ một cách có chủ đích và khấp khởi. Mẹ đã không ở đó với tôi khi tôi còn nhỏ, chỉ có bà. Sau đó, tôi đã nói dối như thật rằng, công ty tôi cũng đang cử tôi sang đó công tác. Tôi biết chắc rằng không chuyện gì có thể thuyết phục được bố tôi ngoài việc đó, và mẹ thì luôn nghe theo bất cứ điều gì bố nói, như thể bà đang chuộc lỗi cho những sai lầm mà bà phạm phải. Nếu họ biết được một Sylvie thành công, đầy năng lực đã không còn gì nữa. Họ sẽ thất vọng về tôi?

Rồi mẹ khiến chúng tôi ngạc nhiên khi nói, “Có lẽ tôi sẽ đi với con bé”.

Mọi ánh mắt đổ dồn vào mẹ. Mẹ chưa bao giờ đi đâu. Mẹ sợ bị phỏng trong nước lạnh. Ngay cả khi tôi cố mời cả nhà ra ngoài ăn tối, mẹ lại ngây ngấy phản đối vì phí tổn, phiền hà, và vì thế giới bất ổn bên ngoài căn hộ. Những gì người nông dân không biết rõ, bà sẽ không ăn. Không đi đâu, không làm gì cả, thì sẽ được an toàn.

Bố quay sang mẹ, lồng lộn giơ cao cánh tay trong cơn giận. “Gì hả?”

Mẹ cúi xuống, giấu đi dòng lệ. Tôi nhận ra nỗi chua xót, khốn cùng nơi bà. Mẹ sụt sùi nói trong tiếng nấc, “Bà ấy là mẹ tôi”. Tôi như bị nhấn chìm trong làn hơi nước sôi sục và gần như không thể thở được trong phút chốc. Tại sao tôi đã không nghĩ đến điều này? Tôi chỉ quan tâm đến bản thân mình. Bà sẽ vui mừng khôn xiết khi gặp lại mẹ.

“Không!” Bố nói, mặt ông đanh lại và hà khắc. Lắm lúc tôi thấy ghét ông. “Amy cần bà ở đây.”

Lúc này, Amy xụ mặt. “Bố điên à? Con đâu có cần mẹ thay tã.”

“Con có thể mua vé cho mẹ!” Tôi nói, mặc dù trong đầu, tôi nhớ đến số tiền tiết kiệm của mình đang vơi dần.

Nhưng mẹ đã lắc đầu, mẹ luôn là người hòa giải, còn mong muốn của riêng mẹ thì bị chôn vùi dưới một núi những trách nhiệm. “Không, mẹ còn phải làm việc. Con đi đi, Sylvie.”

“Mẹ có quyền được gặp mẹ của mình.” Vừa nói, tôi vừa đối mặt bố. Tôi không sợ ông, như mẹ và Amy. Cảm giác tội lỗi khi lờ đi cảm xúc của mẹ tích tụ trong tôi như một luồng khí nóng, thúc giục tôi. Bố thật quá bất công, cổ hủ và thành kiến. Tôi lớn tiếng quát. “Tại sao bố lại ngăn mẹ?”

Một lằn gân đỏ tía chạy dọc khắp cổ ông, những đường gân guốc căng lên thật rõ rệt. “Mày không có quyền”, ông nghiến răng.

“Thôi được rồi”, vừa nói, mẹ vừa đứng ngăn giữa chúng tôi với đôi tay run rẩy. Rồi mẹ nói nhanh đến nỗi tôi gần như không thể chen lời. “Không sao, không sao. Tôi sẽ không đi nữa. Tôi không muốn đi nữa. Sylvie, hãy thôi đi con. Làm ơn”. Bà như chực khóc, đôi mắt ngấn đỏ.

Tôi nhìn mẹ với sự thương hại đau đớn, chua xót và thở dài, cơn giận của tôi xì đi như một quả bóng thủng. Tôi làm sao có thể thuyết phục được bố nếu mẹ khăng khăng chống lại mình? Tôi quay sang Amy. “Em có muốn đi không?”

Amy, cực kì giống mẹ, cũng đã ăn phải thịt thỏ đế. Đôi mắt to tròn đằng sau cặp kính dày, nó thé giọng, “Đi nước ngoài sao? Thôi em cảm ơn, nhưng em còn chưa đi đâu khác ở Mỹ - nếu không tính Hoboken. Ngôn ngữ lạ, thức ăn lạ, rồi khủng bố… Em sẽ ở lại đây thôi.”

“Nhưng em cần mở rộng chân trời của mình.”

“Em thích những ranh giới của mình như hiện tại, cảm ơn chị rất nhiều.” Amy nói, và cuộc thảo luận của chúng tôi kết thúc. Thẳm sâu bên trong, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi có thể trở về đó một mình.

Giọng nói của tiếp viên hàng không vang lên trên hệ thống liên lạc, thông báo với chúng tôi chuyến bay đã sẵn sàng khởi hành, đầu tiên bằng tiếng Anh, sau đó là tiếng Hà Lan. Tôi cảm giác lời nói của cô ấy như ngấm vào xương mình. Các động cơ bắt đầu gầm rú và chúng tôi cất cánh.

# Chương 7 Amy

Thứ tư, ngày 4 tháng 5

Tôi dành cả chuyến bay chỉ để ngồi đếm số hàng ghế đến cửa thoát hiểm trong trường hợp chẳng may gặp nạn, không chỉ vì lo sợ mà còn vì lòng đan tâm của tôi với Sylvie. Máy bay quá nóng. Gã đàn ông to béo ngồi bên cạnh cứ chằng lấy tay vịn bằng khuỷu tay ngấn mỡ của ông ta, và tôi quyết định nhường, cố rúm mình nhỏ nhất có thể trên ghế. May mà có cửa sổ. Tôi lo lắng nhiều cho Sylvie đến nỗi không còn quá băn khoăn liệu máy bay có rơi hay không. Mấy kẻ khủng bố có thể đợi đến lúc tôi tìm ra được việc gì đã xảy ra với chị gái mình. Tôi căng thẳng đến độ không thể nào chợp mắt, kể cả khi đèn trên máy bay đã tắt. Có vô vàn lựa chọn phim ảnh trên màn hình được gắn ở phía sau ghế ngồi trước mặt tôi, nhưng tất cả đều xoay quanh mấy vụ sát nhân hoặc tình dục. Cuối cùng, tôi quyết định cắm tai nghe vào và chỉnh kênh âm nhạc, cố thư giãn. Tiếng ồn và sự rung lắc liên tục của máy bay khiến tôi thấy buồn nôn, và gã đàn ông khổng lồ thì cứ lù lù bên cạnh. Lối ra như bịt kín. Tôi không có đủ không khí. Nhưng tôi không thể hoảng sợ. Chị Sylvie cần tôi. Và tôi cứ thở nông như thế nhiều giờ liền trong bóng tối.

Sau khoảng thời gian dài như bất tận đó, đèn cũng được bật sáng trở lại và các tiếp viên chuyển những hộp điểm tâm được đóng gói sẵn cho chúng tôi: một hộp sữa chua việt quất, một ly nước cam nhỏ xíu với nắp đậy, bộ muỗng nĩa bằng nhựa để không thể dùng chúng tấn công người khác, và một miếng gà quay nguội ngắt, một miếng pho mát kẹp trong miếng bánh mì cứng đờ, cùng cà phê hoặc trà. Tôi khẽ xin một tách trà. Tôi đang run lên vì căng thẳng, thiếu ngủ và sợ hãi, tôi không muốn dùng nhiều Cafein. Người đàn ông bên cạnh đã đánh một giấc ngon lành với chiếc gối cổ đặc biệt và giờ đang vươn vai. Sau khi ông ấy dậy, tôi kéo tấm chắn cửa sổ lên và một vệt nắng buổi sáng cắt ngang cabin tối hệt như một con dao.

Bên dưới tôi, những mảng xanh vuông vắn như những bưu thư đầy bí hiểm và phẳng phiu, xếp cạnh nhau thành những ô chữ, rực lên khắp đó đây sắc cam, trắng và vàng rực rỡ: những cánh đồng hoa tulip nổi tiếng. Không đồi núi, không nhà chọc trời, không rừng cây. Khung cảnh khác biệt này dường như lớp lang và hư ảo đến ngỡ ngàng. Tôi, một đứa kẻ chợ hướng nội, luống cuống biết bao trước trải nghiệm non nớt này.

Tiếp viên thông báo máy bay sắp hạ cánh bằng cả tiếng Anh và tiếng Hà Lan. Ước gì cô ấy thôi ngay việc đó. Tôi biết là mình đang đến một đất nước xa lạ, nhưng tiếng Hà Lan ra rả trên máy bay cứ như bổ vào tôi. Tôi đang làm gì vậy? Trong tất thảy mọi người ở đây, chỉ riêng tôi là không chuẩn bị gì cho việc này. Tôi có thể làm gì cho Sylvie? Chị Sylvie đã quá xuất sắc rồi.

Chị Sylvie đã nhận một suất học bổng Baker của Trường Kinh doanh Harvard, và kết quả tốt nghiệp nằm trong số năm phần trăm sinh viên đứng đầu của lớp. Khi tôi còn đang loay hoay sau khi ra trường, tôi đã hỏi chị bí quyết để thành công như vậy. Lúc chị ấy vừa mới bắt đầu công việc tư vấn quản lý của mình, như mọi khi, chúng tôi thường theo mẹ viếng đền ở khu phố Tàu sau dịp Tết Nguyên Đán.

“Những thứ này sẽ giữ cho đầu óc em tỉnh táo đó, Amy,” vừa nói, chị vừa châm ba nén hương vào ngọn đèn dầu đến khi chúng bắt lửa. “Princeton, MIT, hay Harvard, đều áp lực như nhau cả. Harvard, một ả đàn bà nhanh nhạy với các con số, như đã nuốt chửng một cái máy tính vào bụng. Câu cửa miệng của bọn trường này luôn là “Biện pháp thắt lưng buộc bụng của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF” hay “Bộ ba bất khả thi của dòng vốn tự do”. Ban đầu chị cũng khiếp. Ai cũng nghĩ đến việc cạnh tranh lẫn nhau vì họ bị chia thành nhiều nhóm và mỗi người trong một nhóm được đánh giá hiệu suất theo phân phối chuẩn. Kiểu suy nghĩ đó sẽ khiến em phát điên. Chị chưa bao giờ so đo với ai. Chị chỉ chiến đấu với chính mình thôi.”

Tôi phẩy tay dập ngọn lửa trên nén hương của tôi và chị. Một làn khói dày đặc tỏa lên theo hình xoắn ốc. “Ờm, vậy suy nghĩ tích cực đó đã cứu chị?”

Chị Sylvie hơi đỏ mặt một chút, má lúm đồng tiền lộ ra. Chị cẩn thận cắm nén hương của mình vào chiếc bình đầy cát trước bức tượng vàng khổng lồ của đức Quan Thế âm - vị nữ thần từ bi, và cúi đầu vái lạy đôi ba lần, dáng vẻ rất thuần thục. Rồi chị quay sang tôi. “Chính điều đó, và chị cũng nghiệm ra được cấu trúc của từng bài giảng và chỉ dành thời gian cho việc quan trọng. Chị không có lựa chọn khác - Chị còn công việc lễ tân tại công ty xây dựng vào buổi chiều và làm phục vụ bàn cho đến tận khuya. Chỉ có buổi sáng để hoàn thành bài vở. Chị phải thật năng suất. Trên lớp, chị nhường người khác những câu hỏi dễ và chờ những câu hỏi khó nhất. Là người Á Đông và lại là phụ nữ, với chị, chuyện chẳng có gì to tát nhưng chị vẫn làm bằng mọi giá. Đôi khi rõ ràng là dù mình có làm việc chăm chỉ đến đâu, mình cũng không được công nhận. Thứ tồi tệ nhất là tiền.” Chị thở dài và nhíu mày. “Ngốn cả thảy hàng trăm đô la cho mọi thứ. Chị đã không biết mặt trái của tấm bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại Học Harvard là ở phương diện xã hội - tất cả những lời mời mọc dự sự kiện hay đêm gala, nơi mà em có thể tiếp xúc và gặp gỡ với những người có quyền lực. Chị không tài nào có thể theo kịp, thế nên chị đã chẳng cố làm gì. Dù sao thì, chị cũng không giỏi trong khoản làm người khác thích mình.”

Ngay khi kết thúc nghi thức khấn vái, tôi húc vai mình vào chị. Chúng tôi thường có những mẩu chuyện phiếm như thế này trước đây. “Nghe lố bịch thật đó, chị Sylvie.”

Chị ôm tôi vào lòng, bao lấy tôi trong mùi trầm hương và mùi cam của chị. “Em có siêu năng lực đó Amy, không phải chị.”

Cổ họng tôi nghẹn lại. Sao chưa bao giờ tôi nghe điều này từ chị? Những lời như tôi vẫn hay nói: Chị Sylvie thật phi thường. Bỏ đi từ phi, thì đó chính là tôi: thường, thật tầm thường. Tôi đã phí nhiều tiền mua cái vé máy bay đắt đỏ này để đến Hà Lan, nơi tôi chẳng làm nên trò trống gì. Tôi chột dạ. Điều gì sẽ xảy ra với tôi và các khoản vay của mình, giờ là của Sylvie - Tôi ngăn mình lại trước khi kịp nghĩ thêm gì nữa. Sao tôi có thể ích kỷ như vậy?

Tôi choáng ngợp ngay khoảnh khắc đặt chân xuống sân bay Schiphol, một cái tên tôi thậm chí còn không biết cách phát âm. Nó hiện đại và sạch không tì vết, chuyến bay kết thúc với một giọng nói vô hình nhắc nhở tôi “Chú ý bước chân” nơi cuối các băng chuyền. Mọi người dường như cao đều như nhau, đầu họ như lơ lửng treo trên tôi. Tôi như lạc trong một rừng người. Những tiếng xì xào khó hiểu cứ bủa vây lấy tôi như một dòng suối thanh âm mà tôi buộc phải lội qua, mù tịt và đơn độc. Tôi mong được trở về nhà, với mẹ và bố. Sao các bảng hiệu lại có nhiều thứ tiếng khác nhau đến vậy?

Tôi đi bộ đến một trong những nhà vệ sinh lớn. Các cửa chắn ngăn dài đến tận sàn. Tôi mất cả buổi để tìm cách xả bồn cầu. Tôi định xem thử mình trong gương nhưng nó được treo cao đến nỗi tôi chỉ có thể nhìn thấy phần đỉnh đầu và một chút phần kính mắt. Bên cạnh tôi, một người phụ nữ cao lớn đang rửa tay một cách kỹ lưỡng, rồi sải bước về phía lối ra mà chẳng mảy may nhìn vào chiếc gương vừa tầm cao với bà ấy. Thực sự là, không ai dặm lại son hay phấn gì cả. Tôi thậm chí còn không ngửi thấy mùi nước hoa.

Chị Sylvie thực sự đã sống ở đây gần như cả tuổi thơ của mình sao? Cả quãng thời gian chị ấy có trước khi tôi ra đời. Chị không thường tiết lộ về cuộc sống của chị khi còn ở Hà Lan, nhưng những khi kể, mặt chị cứ ửng đỏ lên, đôi mắt chớm ủy mị. Tôi biết chị ấy yêu nơi này đến nhường nào và luôn khao khát quay trở lại. Sao mẹ và bố có thể gửi chị gái của tôi ở đây được? Liệu họ cũng định đưa tôi sang đây? Mẹ hay ôm ấp và cưng nựng tôi, nhưng đôi mắt thì luôn dõi theo chị Sylvie với đầy thương yêu - mỗi khi mẹ cố ôm Sylvie vào lòng, chị ấy cứ luôn vùng vẫy cho đến khi mẹ từ bỏ. Chị thường dựa vào tôi mỗi khi chúng tôi xem tivi cùng nhau, chị nắm tay tôi khi đi trên đường. Ngay cả bây giờ, chúng tôi vẫn luôn tay trong tay. Khi chị Sylvie đi học đại học, tôi rấm rứt khóc mỗi đêm trong giấc ngủ, đếm từng ngày cho đến khi chị trở về nhà trong kỳ nghỉ ngắn ngủi. Sứ mệnh của chị Sylvie, luôn là những chuyến đi và những cuộc phiêu lưu. Còn việc của tôi là chờ chị ấy trở về an toàn. Giờ thì con chuột đồng như tôi buộc phải bước ra thế giới bao la rộng lớn này.

Trong cơn choáng váng, tôi đứng yên trên một đoạn băng chuyền và để cảnh vật xung quanh cứ thế lướt qua. Tôi như bị dòng hành khách cùng mớ hành lý lùa đi theo một hướng duy nhất có thể. Chúng tôi đứng xếp hàng ngay ngắn tại cửa soát hộ chiếu, nơi chàng sĩ quan trẻ tuổi đằng sau quầy lướt nhìn qua hộ chiếu của tôi trước khi cất lời bằng giọng Anh ngữ gãy gọn: “Chào mừng đến Hà Lan.”

Tôi không thể tin được rằng mình đang ở châu Âu khi tôi thậm chí còn chưa bao giờ rời khỏi New York. Sảnh nhận hành lý khổng lồ được thắp sáng rực rỡ với hơn hai mươi đường băng tải hành lý, và tôi đợi nhầm ở một đường băng khác mãi đến khi nhận ra mình lẽ ra phải đứng ở một khu vực khác. Tôi nửa sợ hãi, chạy vội đến đúng chỗ nhận. Cuối cùng tôi cũng lấy được hành lý được đưa đến một cách thật vi diệu, tôi đẩy những đồ đạc của mình ra khỏi cánh cửa bên dưới tấm biển “Không cần khai báo” màu xanh lá cây. Trông tôi có vẻ lo lắng đến mức một trong những nhân viên hải quan lên tiếng hỏi, “Cô có ổn không?” trước khi cho tôi qua.

Tôi bước ra ngoài và đập vào mắt là một bức tường đầy mặt người - có rất nhiều người da trắng ở Hà Lan. Tôi cảm thấy mình thấp bé và nhỏ choắt khi những người Hà Lan cao lênh khênh vội vã lướt qua tôi và ôm chầm lấy nhau. Tôi tiến lên phía trước, và bất giác phát hiện ra ba mái đầu đen: hai người đàn ông và một phụ nữ. Có thể họ là dì Helena, dượng Willem và con trai của họ, anh Lukas, những người mà tôi chưa gặp bao giờ. Họ vận một “cây” đen, hình ảnh khiến nỗi sợ hãi như đâm sầm vào tim tôi cho đến khi tôi nhận ra rằng họ đang để tang cho bà, không phải cho chị Sylvie. Quần áo người phụ nữ trông có vẻ rườm rà và đắp đầy những chi tiết ren.

Tôi lững thững bước về phía họ. Họ là người Trung Quốc duy nhất ở đây nhưng tôi vẫn không chắc. Vẻ bề ngoài của gã trai to lớn, xù xì đặc biệt làm tôi lo lắng - lẽ nào đó là anh Lukas? Anh ấy tầm hơn ba mươi tuổi, râu lởm chởm, mái tóc đen dài như thể tự cắt. Đôi mắt của anh - màu nâu, pha chút màu bột quế - chớm sưng, dường như vừa khóc hoặc bị ai đó đánh cho một trận, còn quần áo thì cũ và sờn rách, như thể anh ta vừa lê lết, bò trườn qua sa mạc. Vẻ cau có thường trực như hằn lên trên trán và chân mày của anh ta. Đây là bạn thời thơ ấu của chị Sylvie sao? Tôi nghe nói anh ấy là một phóng viên ảnh, và thực sự trông anh ấy như vừa mạo hiểm thoát khỏi một vùng chiến sự.

Người đàn ông còn lại lớn tuổi hơn, có lẽ khoảng độ năm mươi mấy, cao ráo và sành điệu trong bộ âu phục và cà vạt được cắt may tỉ mỉ, tôi thậm chí còn có thể nhìn ra điều đó - hình như là bố anh Lukas, dượng Willem. Mặt ông ta nhẵn nhụi, sáng ngời, với những nét quý phái, ông ta vẫn còn rất phong độ. Tôi tự hỏi liệu Lukas có trông như thế nếu anh ta cạo râu và ăn vận sạch sẽ. Có gì đó trong cách ông Willem nhìn chằm chằm vào tôi, như thể ông ta có gì đó không ổn trong đầu. Trong khi đó, người phụ nữ, có vẻ là vợ ông ấy, dì Helena, mang làn da bóng mịn thái quá, lớp son môi quá sáng màu. Mái tóc đen như được chuốt thành một suối tóc óng ả gọn gàng vắt trên cổ chiếc áo sơ mi ren.

Rồi bà ấy nhoẻn miệng cười. Vừa giơ tay lên, bà ta vừa nói gì đó thật nhanh với tôi bằng tiếng Hoa. Tôi quá choáng ngợp trước tất cả những thứ lạ lẫm xung quanh đến nỗi không thể hiểu bà ấy đang nói gì.

Tôi chớp mắt, đứng im, và Lukas bước về phía tôi. Anh ấy nói gì đó rất nhanh bằng tiếng Hà Lan với mẹ mình, rồi quay sang tôi và nói bằng tiếng Anh, “Em có phải là Amy không?”

Thật nhẹ nhõm khi nghe được thứ ngôn ngữ của mình, tôi nói, “Vâng.”

Dì Helena nhìn Lukas như nhắc anh nói: “Anh là anh họ của em”.

Dì ấy đưa tay ra đón tôi nhưng khi tôi định ôm lấy, dì đã ghì chặt lấy vai tôi và hôn lên má tôi, mỗi lượt ba lần. Sau mỗi lần, tôi cố lùi rồi lại nhận ra dì ấy vẫn chưa kết thúc. Tôi cố giữ người để không bị xoay theo nhịp bên này, bên kia khi dì hôn má tôi. Tôi sợ mình sẽ chạm phải đôi môi dính đầy son của dì ấy.

“Cả nhà dì rất lo lắng cho Sylvie.” Tiếng Anh của dì ấy khá tốt, chỉ là hơi cứng ở ngữ điệu. Tôi chợt nhớ ra rằng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ ba của dì ấy, sau tiếng Trung và tiếng Hà Lan. Dì Helena để lại mùi nước hoa nồng nặc trên người tôi. Cái mùi làm tôi cảm thấy buồn nôn.

“Tiếng Anh của dì tốt quá.” Tật nói lắp lại xuất hiện, đúng khi tôi căng thẳng và hồi hộp.

“Ở đây dì cũng có nhiều khách hàng là khách du lịch mà. Dù sao thì con cũng nên học tiếng Trung. Lukas sẽ dạy con.” Dì Helena gật đầu với Lukas, tin chắc vào sự tự nguyện của anh ấy, rồi đảo mắt nhìn khắp chiếc áo sơ mi đen nhăn nhúm và cái quần jean rộng thùng thình của tôi. “Con trông không giống chị gái của con nhỉ.” Thật kỳ lạ, có vẻ gì đó ưng thuận trong lời nói của dì ấy.

Dì Helena đẩy Lukas lại gần và anh ta cũng miễn cưỡng hôn tôi ba lần, da mặt anh ta xù xì những râu ria. Anh ta toát ra vẻ gì đó thật hoang dã và bụi bặm. Tôi nhanh chóng học được cách giữ mình bình tĩnh và đứng yên để họ thực hiện mấy nghi thức đó. Rồi tôi lại nhận ba nụ hôn nữa từ dượng Willem, khi ông giữ nhẹ vai tôi, tôi tựa hồ như một quý nhân với ông ấy.

Ai đó cất tiếng gọi, “Chào, anh Lukas!” Tôi nhìn lên và thấy một nữ tiếp viên hàng không đi ra từ cánh cửa phía sau chúng tôi. Cô ấy mặc một bộ đồng phục khác lạ và sải bước về phía chúng tôi. Cô ấy ôm chầm lấy Lukas và hôn vào môi anh ấy - ôi trời - tôi chợt để ý đến bốn vạch ngang trên cầu vai cô ấy, khi cô choàng tay qua cổ anh. Cô ấy là một phi công, không phải là tiếp viên hàng không. Cô vẫn còn đang hôn anh ấy. Thêm một lần nữa, không phải là ba nụ hôn. Cuối cùng, họ nói gì đó bằng tiếng Hà Lan với nhau, anh Lukas mỉm cười và quàng tay ôm nhẹ lấy cô ấy.

Dì Helena và dượng Willem nhìn họ, không khó chịu nhưng cũng không hài lòng. Có lẽ họ không chấp nhận một cô bạn gái không phải người Trung Quốc. Lukas khua tay hướng về tôi và người nữ phi công quay sang tôi vừa cười toe, vừa chìa tay ra. “Vậy ra em là em gái của Sylvie. Chị là Estelle.”

Cái bắt tay đầy tự tin như chính ánh nhìn của chị ấy. Chị và Lukas tạo thành một cặp đôi thật nổi bật. Màu tóc chị ấy bừng sáng gần như trắng, và khi đứng cạnh chị ấy, Lukas như biến từ một gã hoang dã xù xì thành một chàng nghệ sĩ gợi cảm, tựa hồ luồng ánh sáng từ chị ấy rọi vào anh, làm bật lên những đường nét đặc trưng ấy. “Chị vừa bay trở về từ Nairobi.”

Có gì đó rơi từ túi xách to của Estelle xuống đất và Lukas tách rời khỏi chị. Anh ấy nhặt món đồ óng ánh đó lên và đưa lại cho Estelle. Cẩn thận chứ. Cái gì này?

“Khăn trùm đầu của em. Em luôn mang theo nó đến bất cứ đâu mà em tới, để che tóc khi ở các nước Hồi giáo ấy mà. Em còn không biết khi nào mình sẽ lại cần nó nữa.” Chị ta nháy mắt với tôi khi chị nhét nó trở lại vào túi. Tôi không thể hình dung ra một cuộc sống mà lúc nào cũng phải mang những thứ như thế trong túi của mình. Có cần thiết phải giấu đi mái tóc của mình? Hay chị ấy chấp nhận nó như một lựa chọn của mình để đến đó? Chị ấy nói tiếng Anh gần như người bản ngữ, chỉ là dường như hơi tốn sức một chút để phát âm đúng.

Lukas nói với chị ấy bằng một giọng bất ổn: “Sylvie mất tích rồi.”

“Sao?” Estelle trở nên im lặng. “Anh và cô ấy cãi nhau à?”. Cãi nhau? Ánh mắt tôi đổ dồn vào chị. Chị ta nhíu mày và mím môi. Estelle nhìn chằm chằm vào Lukas, như thể đang định tội anh. Tại sao Lukas và Sylvie lại cãi nhau?

“Anh sẽ kể cho em sau.” Lukas ném cho chị ấy một ánh nhìn đầy trấn áp.

Estelle rõ ràng muốn hỏi anh ấy thêm nhưng liếc thấy nét mặt lạnh băng của dì Helena.

Tôi hỏi, “Chị biết chị của em sao?”

Giọng chị ta dần nhỏ lại, sự sôi nổi ban đầu đã biến mất. “Tụi chị là bạn thân từ thuở nhỏ cho đến khi cô ấy quay trở lại Hoa Kỳ. Và chị rất vui khi gặp lại cô ấy vào tháng trước.” Ánh mắt sắc bén của Estelle lần nữa hướng về phía Lukas.

“Bọn anh đều sống cùng một khu,” vừa giải thích với tôi, Lukas vừa tránh cái nhìn của chị ấy.

Dì Helena ngắt lời: “Tốt hơn là chúng ta nên đi ngay bây giờ. Hôm nay dượng Willem và dì vẫn phải làm việc và Amy hẳn là rất mệt mỏi sau chuyến bay dài.”

“Bác phải đi làm sao? Nhưng hôm nay là ngày Quốc Khánh mà,” Estelle nói. Tôi còn không nhận ra hôm nay là một ngày đặc biệt ở Hà Lan.

“Công việc kinh doanh của nhà bác thường bận nhất vào dịp lễ”, dì Helena nói, và tôi ngộ ra lý do tại sao dì ấy và dượng Willem lại ăn mặc trang trọng như vậy, không phải vì tôi mà là vì họ cần phải quản lý một nhà hàng Trung Hoa lớn của họ ở Amsterdam.

“Em muốn nói chuyện với anh,” Estelle nói với Lukas, giọng đanh thép. “Hãy gọi cho em ngay khi anh có thể.” Rồi quay sang tôi với một nụ cười. “Amy nè, sau khi em lấy lại sức sau chuyến bay dài, em có muốn ra ngoài ăn trưa với anh chị không? Ngày mai được chứ?”

“Dạ em rất vui ạ.” Tôi đáp lời, dù trông Lukas như nuốt phải thứ gì đó gây khó chịu. Tôi đồng ý lời mời, không phải chỉ vì chị Estelle có vẻ rất tốt bụng mà còn bởi tôi muốn tìm hiểu những gì chị ấy biết về Sylvie.

Tôi bị ních chặt vào băng ghế sau của xe cùng với Lukas, người gần như chiếm hết khí ôxy trong xe với vẻ cau có của mình. Không phải bởi thân hình, dù anh ấy khá to cao, mà là cảm giác hoang dại xung quanh anh, dường như không thứ gì mà anh ấy không dám làm. Tôi để mắt đến đôi bàn tay to của anh ấy, chốc chốc anh lại bẻ ngón tay. Nhưng khi nhìn kỹ hơn nét mặt quay nghiêng ấy, tôi tự hỏi liệu mình có nhầm lẫn giữa sự đau khổ và sự xấu tính hay không.

Tôi chuyển sự chú ý của mình ra bên ngoài. Chúng tôi đi qua những cánh đồng bị che mờ trong màn sương sớm, dày đặc đến nỗi tôi không nhìn thấy được mặt đất bên dưới. Sương mù chốc tụ rồi lại tan, đọng lại nơi các nếp oằn bên dưới bề mặt tù mù của các vật thể huyền bí. Bầu trời cáu bẩn nằm thấp ngang mặt đất, những đám mây xám xịt bồng bềnh trôi. Tôi giật thót người vì ngạc nhiên khi có gì đó như một con tàu ma lướt đi trên cánh đồng cuồn cuộn, nhưng dì Helena đã quay lại từ hàng ghế trước và giải thích, “Là con tàu chạy trên một con kênh cắt ngang qua thôi. Ở đây chỗ nào cũng có nước.”

Tôi nói, “Dạ, có hơi lạ với con khi nghĩ đây từng là nhà của chị Sylvie. Nó có hơi ma mị một chút.”

“Ma quỷ không là vấn đề gì với Sylvie đâu.” Lần đầu tiên, khẩu khí chân thật của Lukas làm cho tôi thấy có cảm tình với anh ấy. “Nhỏ đó không biết sợ là gì. Cái quái gì nó cũng làm được.”

Dì Helena nói như hát, “Ừ, Sylvie có thể làm bất cứ thứ gì và đều xuất sắc lắm.”

Đầu tôi cứ quay qua quay lại giữa họ. Bà ta đang ám chỉ điều gì? Cái gia đình điên rồ này là sao? Tôi tháo kính xuống để lau và, khi đeo trở lại, tôi thấy dượng Willem đang nhìn tôi qua gương chiếu hậu. Ánh mắt ông ta vừa dữ dội lại vừa dịu dàng. Rồi ông ấy lại tập trung vào đường phố trước mặt. Dường như ông ta có chút vấn đề về thần kinh. Có lẽ dì Helena chọn ông ta vì cái mã đẹp và chấp nhận bỏ qua mọi khiếm khuyết tâm thần. Tôi bắt đầu cảm thấy tội cho chị Sylvie khi chị ấy đã phải sống với mấy người này trong quãng thời thơ ấu của chị.

Những đám mây tối dần, và cơn mưa phùn dần gõ nhịp đều đặn hơn bên ngoài xe. Sau một hồi im lặng, tôi mạo muội hỏi, “Con nghĩ là nhà mình sống ở Amsterdam?”

Lukas giễu cợt: “Người Mỹ nào cũng nghĩ ai ở đây cũng sống ở Amsterdam chắc. Chỗ mình cách đó khoảng nửa tiếng.”

Chúng tôi đến một ngôi làng nhỏ, với những căn nhà hẹp, cũ kỹ nhưng vẫn được bảo dưỡng tốt, cao không quá ba tầng. Trông như nơi mà Hansel và Gretel từng sống, nơi trẻ nhỏ dám liều lĩnh ra ngoài và rồi bị phù thủy dụ vào nhà tranh hoặc là bị sói ăn thịt. Nhiều ngôi nhà có cột cờ ở mặt tiền và họ giương cao lá cờ Hà Lan bay phần phật trong mưa gió. Mặc dù máy sưởi trong xe đang bật nhưng tôi chợt rùng mình. Một nhà thờ cao ẩn hiện phía xa, rồi chúng tôi đi vào một nơi hiện đại hơn một chút, với những ngôi nhà có tường gạch đỏ và mái xéo.

Bánh xe cứ va vào đá làm tôi phải cố gồng để không bị nảy lên. Một nhóm bô lão trông khá khó coi với trang phục thun Lycra bó sát người, chạy vụt qua chúng tôi trên những chiếc xe đạp đua, đầu cúi rạp trước cơn mưa nặng hạt, họ tan biến nhanh vào không trung như một đàn quạ dị hình.

Chúng tôi lái xe đến một ngôi nhà nằm tách biệt và bên cạnh có một ngôi nhà nhỏ trông như từng là nhà để xe. Ngôi nhà hai tầng lớn nằm khuất sau mặt đường, những ô cửa sổ tối tăm ảm đạm bên dưới mái ngói xéo. Dượng Willem đỗ xe ở một bãi đậu xe dài.

Dì Helena nói, “Có vẻ nhỏ hơn so với chuẩn Mỹ của bên con, đúng không?”

Tôi không suy nghĩ gì về mấy thứ này. Tôi chỉ tự hỏi chị Sylvie cảm thấy như thế nào khi chuyển từ xứ sở như trong câu chuyện cổ tích Grimm này về chui rúc trong căn hộ bé tí của chúng tôi ở New York bận rộn.“Sao ạ, không –”

Dì ấy lại tiếp tục như thể tôi chưa nói gì. “Ở đây phải trả rất nhiều loại thuế. Chỉ hắt hơi thôi cũng phải trả tiền thuế. Dì sẽ mở cửa nhà. Lukas, con giúp em ấy xách hành lý nhé.” Dì mở cửa xe và đi thẳng đến căn nhà chính, đầu ngẩng cao bất chấp cơn mưa. Những cơn gió thổi thốc vào cửa ô tô, một luồng mưa ào ào trút dữ dội. Không ai rủ ai, nhưng cả ba người chúng tôi đều rúc vào trong xe, chờ đến khi cơn mưa tạnh.

“Vẫn chưa đến nỗi nào đâu.” Lukas nói. “Năm ngoái anh ở Honduras, mấy đứa nhỏ ở đó ăn mặc rách rưới chạy chân không theo xe buýt, để bán đồ ăn vặt cho khách du lịch giàu có thay vì đi học. Thuế thì cũng tốt thôi. Ở đây thậm chí còn có cả xe cứu thương cho động vật để giải cứu mấy con thiên nga bị đóng băng trên các kênh rạch vào mùa đông.”

Đột nhiên, dượng Willem quay lại, lần đầu tiên tôi nghe ông ấy nói: “Con có nhớ có lần con và Sylvie tìm thấy con chim đen đó khi con còn bé không, Lukas?” Giọng ông ta trầm và vang. Dù tiếng Anh của ông ấy nghe hơi nặng, nhưng bù lại ông ta nói chậm và rõ ràng. Vậy ra, ông ta không phải là một kẻ đần độn - ý nghĩ khi đó đã để lại trong tôi nỗi sợ sệt và ác cảm đối với ông ta. “Một con mèo đã tấn công nó. Hai đứa đã gọi xe cứu thương cho động vật vào tối muộn mà không nói với ai, và trước cả khi ba mẹ biết chuyện, một chiếc xe lớn màu trắng đã dừng ngay trước cửa nhà mình, hàng xóm ai nấy cứ nhìn vào nhà mình từ cửa sổ.” Ông lắc lắc ngón tay trêu đùa với Lukas.

Lukas cười toe. “Ba cũng cuồng động vật như Sylvie còn gì. Khi ba phát hiện ra, ba đã đổ đầy cơm vào hộp của nó, tụi con còn sợ nó sẽ không thể thở được nữa kìa. Sylvie lại còn đuổi con mèo đi. Em ấy đã rất lo lắng cho con chim đó, và cứ nói mãi ‘Nó cần mẹ của nó, nó cần mẹ của nó.’ Tụi con đã đi tìm cái tổ của nó cả mấy tiếng mà không thấy. Con vẫn nhớ người đàn ông mặc bộ đồ trắng. Ông ta mang con chim đen đi trong một cái lồng và ngày hôm sau, họ thông báo rằng nó đã ổn. Nó đang được chăm sóc bởi một con chim mẹ khác có một đàn con cùng là chim đen và sẽ được thả khi đã chữa lành hoàn toàn. Ba đã nói với Sylvie, ‘Đừng lo nữa, giờ nó đã có mẹ mới rồi.’”

Bao nhiêu khoảnh khắc như thế này mà tôi chưa từng được biết? Sự tàn nhẫn của cuộc đời Sylvie đã chịu trước tôi chính là những cái ngáp dài ngao ngán phục dịch tôi như trong địa ngục. Chị ấy có một gia đình khác, là những người xa lạ mà tôi đang gặp gỡ. Trong một giây, tôi ước gì bố tôi giống như dượng Willem, sành điệu và nhanh miệng, người có thể đùa giỡn với con cái của mình.

“Cô ấy có thú cưng nào ở Mỹ không?” Lukas hỏi, nhưng không nhìn tôi, có vẻ như anh ta ngại.

“Chị ấy vẫn rất yêu động vật,” tôi nói, với sự nhiệt thành hơn cả dự tính. Nhưng cho dù có bao nhiêu câu chuyện về xe cứu thương động vật mà họ kể, chị Sylvie vẫn là của tôi. Tôi hiểu chị ấy hơn bất cứ ai. “Nhưng, chị ấy và anh Jim không nuôi con vật nào cả vì anh Jim bị dị ứng với mọi thứ.”

Lúc này, mặt Lukas nhăn lại. “Tiếc nhỉ. Trời trông có vẻ sáng hơn một chút rồi. Anh sẽ mang vali cho em.”

Khi bước ra ngoài, tôi kéo chiếc áo khoác quanh mình lại chặt hơn. Cơn bão đã biến ngày thành đêm. Trời lạnh như băng vào tháng năm. Gió ở đây mang một cảm giác khác, buốt thấu hơn, xuyên thủng cả cái kén ấm mỏng manh tôi vừa có được khi còn trong xe. Chúng tôi cùng chạy vào nhà. Dì Helena chỉ bật một vài bóng đèn, cảm giác còn lạnh lẽo hơn cả thời tiết ảm đạm bên ngoài. Tôi nhìn vào chỗ cầu thang tối, có những bậc thang nhỏ như chỉ vừa nửa bàn chân bình thường. Phòng khách âm u và nhạt nhẽo, như thể ai đó lượm lặt mấy kiểu bố trí từ các tạp chí qua các thập niên khác nhau rồi sao chép chúng một cách ngẫu nhiên. Các bức tường hiện đại với màu xám đen, không ăn nhập gì với sàn đá cẩm thạch màu vàng cam. Một chiếc ghế sofa da màu nâu chiếm lĩnh căn phòng, gớm ghiếc và ngặt ngõng, đi kèm là hai chiếc ghế bành thanh lịch đối diện với chiếc bàn gỗ á phiện kiểu Trung Quốc truyền thống. Chẳng có cái nào hợp với nhau cả, dù giá trị của từng món quá rõ ràng. Dượng Willem bật thêm nhiều đèn hơn và tôi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ, nhợt nhạt và hốc hác, không khác gì một miếng giẻ rửa bát cũ mèm.

Ảnh của Lukas được đóng khung ở khắp nơi - rất điển trai, giờ tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ấy khi không có râu tua tủa nữa. Đôi mắt đen với hàng mi dài ma mị, những nét đẹp thừa hưởng từ bố. Trẻ trung, cao ráo. Estelle và Lukas cùng cười nhìn vào máy ảnh, như hai người mẫu tuổi teen đang tạo dáng quảng cáo cho nước hoa. Anh Lukas, nhỏ bé và gầy, sún vài cái răng, mặc một chiếc quần bơi và giơ một mảnh giấy có chữ “A” lên. Một bức ảnh gia đình của dì Helena, dượng Willem và Lukas đứng trước tháp Eiffel. Tất cả đều nheo mắt nhìn về phía ánh sáng mặt trời cứ như thể bị khiếm thị. Một tấm ảnh cưới chụp trong studio của dì Helena và dượng Willem: Dì Helena tươi trẻ trong bộ váy cưới xếp tầng đang ngồi và dượng Willem lúng túng choàng tay ôm lấy dì. Một cái giỏ nhỏ đựng đầy những những mảnh giấy gấp hình tam giác y hệt nhau nằm bên cạnh một tác phẩm giấy tạo hình một sinh vật đang lỡ dở một nửa - một con rắn hổ mang cuộn tròn, có lẽ vậy.

Tôi tìm ảnh của Sylvie nhưng không thấy gì cả: chỉ có một tấm ở đằng kia, một ngón tay nhỏ đặt trên vai Lukas; ở nền bức ảnh, một lọn tóc đen vắt trên chiếc áo khoác màu tím; một phần của đầu gối, cạnh bên chân của Lukas. Ảnh của chị Sylvie đã cố tình bị cắt bỏ, không còn gì ngoài chỏm tóc lơ lửng và một bàn tay cắt rời. Trong nỗi chua xót đến đớn đau, tôi nghĩ, Sylvie ơi, đây có phải là tổ ấm mà chị hằng mong đợi?

Tít cuối phòng khách, một bộ bàn ăn dài và thô kệch, trông như bị bắt vít chặt xuống sàn nhà. Dì Helena đang tất tả trong nhà bếp, ở đó tôi thấy có bàn thờ bà ngoại. Tôi chắp hai tay lại và cúi thấp đầu. Bát hương đầy tàn tro. Rốt cuộc, cũng có thứ gì đó tôi có thể nhận ra ở đây.

Khi tôi sắp xếp đồ đạc, dì Helena nhìn tôi với vẻ ưng thuận. “Để dì chỉ cho con phòng của con.”

Dù bàn chân nhỏ, tôi vẫn cẩn trọng khi leo lên những bậc thang nông. Mấy cái túi của tôi đã biến đâu mất, nghĩa là có ai đó đã mang chúng lên tầng, tạ ơn trời. Phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem cũng ở trên tầng hai, cùng với phòng tắm chính và một căn phòng nhỏ chứa đầy những hộc tủ và hộp. Có một căn phòng khác thoang thoảng mùi thuốc, phòng của một người già. Theo phản xạ, tôi biết đây hẳn là phòng của bà. Một móc chìa khóa trống và vài thứ đồ Trung Quốc là tất cả những gì còn sót lại - một bức tượng phật Quan Âm Bồ Tát, thanh thản ngồi trên tòa hoa sen, đặt trên một bàn thờ nhỏ treo trong góc. Một chuỗi hạt bằng gỗ sáng bóng, giống những cái mẹ hay đeo, nằm trơ trọi bên cạnh giường. Dì Helena dừng lại ở bậu cửa và tôi nhìn thấy nét mặt đau buồn của dì. Dì vòng tay ôm lấy mình như thể đang lạnh.

Bất giác, tôi chạm vào vai dì ấy. “Con rất tiếc vì bà đã mất. Dì chắc hẳn yêu thương bà rất nhiều.”

Ngạc nhiên, dì chớp mắt nhanh trước khi kéo tôi đi chỗ khác, nhưng nụ cười của dì ấy dành cho tôi là thật. “Đúng là, con khác hẳn với chị gái của con. Cảm ơn con, Amy.”

Tôi đặt chân lên gác mái, nơi có lẽ đã từng là phòng của anh Lukas. Tôi có thể nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái ngói bên ngoài. Không khí có mùi ẩm mốc. Không gian khá rộng vì nó trải dọc theo chiều dài của ngôi nhà, và nó đã được dọn sạch sẽ. Chiếc giường được phủ một tấm drap màu xanh lá cây. Tôi thấy hành lý của mình đặt bên cạnh một chiếc bàn đơn sơ và bộ ghế kiểu văn phòng bên dưới cửa sổ tầng mái, nơi những tia sét cứ liên tục chớp sáng bên ngoài.

Tôi rùng mình. “Đây có phải là chỗ mà chị Sylvie từng ở không ạ?” Khi dì Helena gật đầu, tôi chậm rãi nhìn xung quanh. Không có một dấu vết nào của chị ấy. Tôi đã hy vọng sẽ tìm được thứ gì đó của chị. “Đồ đạc của chị ấy đâu hết rồi ạ?”

Dì Helena nhún vai thờ ơ. “Nó đóng gói hết mọi thứ và mang theo rồi. Đó là lý do tại sao mọi người ở đây đều nghĩ nó đã bay trở lại Mỹ. Với lại, nó gần như lúc nào cũng ở nhà của Lukas. Dì nghĩ con bé thích ở đó hơn.”

Mặc cho những khoảnh khắc thân mật trước đó, tôi vẫn bị dì Helena khêu tức. Dì ấy đang cố ám chỉ điều gì? Tôi quay mặt đối diện với dì ấy. “Lạ thật, chị Sylvie không phải người hay phàn nàn.”

Nụ cười của dì Helena làm tôi nghĩ đến cái nhếch môi của một con rối, gượng ép và giả tạo, đôi mắt vẫn giữ nét lạnh lùng. “Uhm, nó cũng đang tập đàn cello suốt ngày đêm. Thế thì phiền hà lắm. Mọi người quyết định tốt hơn là nó không nên ở đây suốt.”

Tôi chớp mắt. Có phải chúng tôi đang nói về cùng một người? “Chị Sylvie không chơi bất kỳ nhạc cụ nào. Chị ấy chưa bao giờ hứng thú với âm nhạc.”

Tiếng sấm giật đùng đùng và dì Helena bước đến kéo các rèm che lại. Dì ấy giật mạnh cái rèm cửa bằng lực nơi cổ tay. “Con bé bắt đầu học khi qua đây - đương nhiên là với một thầy giáo dạy nhạc điển trai. Đẹp trai thì chẳng hại gì, đúng không? Đó là bạn cũ của Lukas. À mà không, nó có tập tành được gì đâu. Nó ghê lắm.” Bà ta bật cười, vẻ ngạo nghễ thật kém hài hước.

Tôi lắp bắp, “Nhưng chị Sylvie đã kết hôn rồi…” Sau đó, tôi chợt nhớ chị ấy đã ly thân với anh Jim. “Dù sao thì, chị ấy cũng chưa bao giờ như thế với đàn ông.” Chị Sylvie là người không để tâm đến mấy gã đàn ông, luôn tập trung cho những dự án lớn tiếp theo của mình. Có lần tôi đến muộn trong một bữa tiệc của đồng nghiệp chị ấy, ngượng ngùng bước vào căn phòng chật cứng người và tôi thấy chị đang ngồi trên một chiếc ghế dài, bị vây kín bởi những gã trai mến mộ chị. Chị Sylvie cười rạng rỡ, lao tới, luồn cánh tay chị vào tay tôi, và rồi chúng tôi vụt lướt đi mà không thèm liếc nhìn họ lấy một cái.

Dì Helena bước về phía cửa và đứng tựa vào khung. Dì gõ gõ ngón tay vào má mình. “Trái tim con còn quá rộng lớn và…” - tôi đoán chắc bà ấy định thốt ra chữ ngu ngốc, nhưng thay vào đó bà ta chọn - “… ngây thơ. Con nên cẩn thận. Mọi người sẽ lợi dụng con.” Rồi với một nụ cười giả tạo trên môi, bà ta quay bước đi.

Sau khi bà ta rời đi, tôi đổ gục xuống ghế và suy nghĩ về những gì bà ấy nói. Cơ thể tôi toát mồ hôi lạnh. Tôi lấy tay trái chà vào trán ba lần, như bao lần mẹ bảo tôi làm, để xua đuổi những lời nói của dì ấy, và tôi nhận ra tay mình đang run rẩy.

Ai có thể lợi dụng tôi, chính dì ấy hay ai khác trong gia đình này? Hay dì ấy ám chỉ chị Sylvie? Và vụ Sylvie chơi đàn cello là cái quái gì chứ?